

NHỮNG ÂN SỰ KHÔNG CHỨC DANH, KHÔNG HỌC VỊ

Trần Quang Trung

Ngoài những vị ân sư có chức danh, có học vị, có bằng cấp. Trong đời sống, chúng ta còn chịu ơn rất nhiều thầy giáo, cô giáo, mà những vị ân sư vĩ đại nhất là chính cha mẹ chúng ta, từ những bài học nhân bản đầu tiên, những câu nói đầu đời, bập bẹ, ba ba, má má, chào ông, chào bà, vâng, dạ, khoanh tay, cúi đầu, cảm ơn, đều do các vị ân sư vĩ đại này dạy dỗ, rồi đời sống đức tin, chính các ngài cầm đôi tay bé bỏng của ta, đặt lên trán, ghi dấu thánh giá trên đời ta, những kinh nguyện đầu tiên trong đời, cũng học từ các vị ân sư không học vị, không chức danh này, rồi đời sống luân lý cũng vậy, con làm vậy là hư lắm, là không ngoan, con phải thế này, con phải thế kia.

Chắc mỗi người chúng ta còn nhớ lắm, hình ảnh của mẹ chúng ta, khi các ngài cầm đôi tay bé bỏng, ghi dấu thánh giá trên đời ta và dạy ta nói theo, xin Chúa cất bệnh nạn cho con, mỗi khi chúng ta đau bệnh, phải uống thuốc hoặc nếu không còn nhớ hình ảnh ấy, thì có lẽ cũng hơn một lần, chúng ta nhìn thấy các bà mẹ, ghi dấu thánh giá trên đời đứa con nhỏ, và dạy con nói ‘xin Chúa cất bệnh hoạn đi cho con’.

Thú thật tôi rất coi thường những việc làm tuyệt vời này, và nghĩ rằng, mấy bà mẹ quê, vì thất học chẳng biết một chữ, nên phải cậy nhờ vào thần thánh, cái gì cũng thần thánh, bệnh thì phải uống thuốc, chứ việc gì phải kêu cầu đến thánh thần, cho đến một ngày kia, tôi đau bệnh, tôi không còn được nghe lời mẹ tôi nhắc nhở như xưa còn bé, vì tôi đã mất mẹ, tôi

tự mình đi đến bác sĩ nổi tiếng chữa bệnh tim mạch, tại Sài Gòn để xin điều trị, vì có người giới thiệu tôi là Linh Mục, nên bác sĩ nói, tại sao Linh Mục đến xin tôi điều trị, tôi nói, vì nhiều người đã được bác sĩ chữa lành, và nói bác sĩ rất cao tay, ông nói : không, và hỏi tôi: Linh Mục có đọc kinh thánh Tân ước không ? rồi nói tiếp: trong Tân ước ghi lại rằng , có một vị bác sĩ rất tuyệt vời, thật mát tay, đã chữa trị được mọi thứ bệnh tật, từ què, mù, câm, điếc, đến những bệnh nan y, khoa học phải bó tay, kể cả việc xua đuổi các thần dữ, và truyền khiến cho bão tố cuồng phong phải yên lặng, Linh Mục hãy cầu khẩn vị bác sĩ ấy, tên Jesus Kitô, để điều trị cho Linh Mục, còn tôi không toàn năng được như ngài, rồi ông nói tiếp, tôi là người bên lương, nhưng tôi rất tin ông Gesù, tôi cho ông thuốc này, nhưng ông nhớ cầu xin với lương y Giêsu chữa bệnh cho ông.



KP miền Tây gặp gỡ dịp Hoàng Thăng & Wallaby từ Úc về thăm Việt Nam.

Ra khỏi phòng mạch, hình ảnh ông bác sĩ và lời nói của ông gây ấn tượng thật sâu đậm trong lòng tôi, hơn cả những bài thần học tôi đã học biết trước đây, dù ông rất cao tay, chữa trị cho nhiều người được lành, nhưng ông đã dạy tôi một bài học nhớ đời, trong hoàn cảnh bệnh nạn của tôi, dù ông chỉ là lương dân nhưng đã xây dựng thêm cho tôi một niềm tin kiên vững, một xác tín mạnh mẽ vào Đức Kitô quyền năng yêu thương.

Khi được người thầy lương dân này dạy về đức tin Kitô giáo, tôi lại nhớ lại lời mẹ tôi, và các bà mẹ dạy con khi cho con uống thuốc đã ghi dấu thánh giá trên đời con, và dạy con

cầu xin ‘xin Chúa cất bệnh nạn đi cho con’.

Cũng có lần khi uống thuốc, tôi không làm dấu thánh giá, một em bé 3 tuổi đã nhắc tôi, cha không cầu nguyện xin Chúa cất bệnh nạn cho con, tôi giật mình nghĩ lại lời mẹ tôi dạy khi còn tằm bé và lời nói của ông bác sĩ người lương dân, dạy tôi về niềm tin yêu, còn em bé kia, dù chỉ 3 tuổi, chưa ý thức gì lắm, nhưng thói quen của niềm tin từ tằm bé đã làm tôi hồ thẹn với lương tâm một Kitô hữu, và với cương vị một người phải chăm sóc, xây dựng, và đồng hành trong đời sống đức tin, với những anh em tôi có trách nhiệm.

Mãi mãi ghi ơn các ân sư không chức danh, không học vị này.

Khi được sai đến một nơi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới được thiết lập sau năm 75, nhà ở lụp xụp, tranh lá vách đất, nhà thờ cũng vách đất mái tranh, xiêu vẹo, chằng chằng bằng 10 giây thép sắt 6 quanh nhà, để sống chung với bão gió, dân chúng đủ ba miền, Bắc, Trung, Nam sa cơ thất thế về đây, nhặt rau muống kiếm gạo sống qua ngày, con đường làng sống trâu, trơn trượt, tre trúc um tùm, những cây cầu tre lắt léo đã nhiều lần làm tôi té xuống dòng sông, nhưng dù muôn dù không tôi cũng đón nhận nó như một quê hương để phục vụ.

Thời gian đã gặm nhấm, ăn mòn và phá huỷ ngôi nhà thờ tre lá vách đất nơi tôi đang phục vụ. Sau bao năm tháng xin phép xây dựng, tôi được cấp phép, tôi cùng với những người anh em vùng đất này, phải bôn ba khắp nơi, để xin lòng hảo tâm của mọi người giúp đỡ, có những lúc nợ nần chồng chất, đã đến thời hạn phải thanh toán, mà vẫn không có một xu, tôi lo lắng, trăn trở, có người giáo dân thấy tôi lo quá đã nói với tôi, cha vẫn nói với chúng con, anh em hãy trút mọi nỗi lo âu cho Chúa vì Người chăm sóc anh em, rồi người ấy cũng nói tiếp: ‘*Vì như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả chỉ là uống công, thành kia Chúa chẳng giữ trông, hùng binh kiện tướng cũng không ra gì*’.

Suy nghĩ lời Chúa qua miệng người anh em ấy, tôi thấy mình yếu đuối, tầm thường quá, việc người thì sáng, việc mình thì quáng, sau đó tôi tìm được sự bình an nhờ lời nhắc nhở ấy, tôi cảm nhận rằng, người anh em này vừa là bạn đồng hành trong đời sống đức tin, vừa là thầy của tôi, vì đã cho tôi một điểm tựa trong niềm tin giữa bao sóng gió cuộc đời.

Rồi trong cuộc đời, 3 chìm 7 nổi 9 lênh dênh, bao nhiêu sóng gió bão tố dập vùi, có người anh em tôi nghèo túng, đông con, ít ruộng, vay vốn làm ăn, nhưng đã thất bại, có vài công ruộng phải bán đi để trả nợ, nhưng vẫn nợ chồng nợ chất, vợ chồng con cái phải tha phương cầu thực, mỗi người một nơi, sau ít năm gặp lại, người anh em ấy nói với tôi, **MUÔN NGÀN ĐỜI CHÚA VẮN TRỌN TÌNH THƯƠNG**, dù ở trong hoàn cảnh hết sức bi đát, vợ chồng con cái mỗi người một nơi kiếm sống qua ngày, người ấy vẫn nói một câu như xoáy sâu vào lòng tôi.

Dù lời kinh nguyện này, tôi đã đọc cả trăm ngàn lần trên môi miệng, hầu như tuần nào tôi cũng đọc trong phụng vụ, qua các giờ kinh nguyện của tôi, nhưng tôi không cảm nghiệm được lòng thương xót của Chúa cho bằng lời kinh xuất phát từ miệng một người anh em ở trong hoàn cảnh nghèo túng, rất bi đát, mà họ vẫn mở miệng ca tụng rằng, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương, hình ảnh người giáo dân, vị ân sư không học vị, chẳng chức danh này, với lời kinh muôn thuở ấy sẽ không bao giờ phai nhạt trong lòng tôi, đã làm cho tôi kiên vững hơn trong niềm tin, khi gặp những bão tố trong cuộc đời.

Một lần khác khi đi công tác mục vụ, một bà mẹ gửi một em bé 7 tuổi nhờ tôi cho em bé ra ngoại nó, vì con đường làng quê gồ ghề, khúc khuỷu, tôi cố ý chạy nhanh trên con đường gồ ghề này để xem em bé thế nào, đi được ít phút, tôi hỏi em bé, cha chạy xe nhanh như thế, đường đây ô gà, xe nghiêng ngã như vậy, con có sợ không, em bé nói, con không sợ, tôi hỏi, sao con không sợ, em bé nói, vì có

cha đi với con.



Tiến, Trung, Tòng bên vịnh San Francisco

Thú thật khi nghe câu nói này của em bé, tôi cảm nghiệm thật sâu sắc lời của Chúa nói, thầy ở với các con mọi ngày cho đến tận thế, thầy không bỏ các con mồ côi, hơn cả trăm nghìn lần tôi đã đọc lời này trong phúc âm, và hơn cả những bài giảng giải tôi đã được nghe trước đây, em bé không sợ, vì có tôi đi với nó, nó tin rằng tôi có thể bảo vệ nó, để nó được bình an.

Và cũng vẫn những vị ân sư bé bỏng, không biết được một chữ, chưa nói sỏi được một câu, cũng dạy tôi những bài học tin cậy, phó thác, khi quan sát thấy em bé đứng một mình bị người khác dọa nạt, nó hoảng sợ, khóc thét lên, hoặc chạy đến với mẹ nó, và khi đã ở trong vòng tay mẹ nó, nó chẳng còn sợ ai, không còn sợ điều gì nữa, đi đâu nó cũng đi, miễn là có mẹ nó, lên núi nó cũng lên, xuống vực nó cũng xuống, ra khơi nó cũng ra, vào rừng nó cũng vào...

Thật sự qua những lời ông thầy tí hon này, tôi tìm được sự an vui trong muôn ngàn bão tố, có lần khi phải lang thang đi xin lòng hảo tâm của con cái Chúa, để có điều kiện xây dựng ngôi nhà thờ phượng Chúa, tôi bị người ta khước từ, với những lời đấng cay, chua xót, nhưng nhớ lại lời em bé nói, con không sợ vì có cha đi với con, tôi tìm lại được niềm tin cậy, vì biết rằng mình chỉ là đậy tờ trong nhà Chúa

thôi, việc của Chúa, nhà của Chúa, Chúa đang đồng hành và dẫn dắt tôi.

Trong một chuyến đi xa, chỉ có một mình, đến một khung trời mắt chưa hề thấy, đi trên chuyến bay hơn 17 giờ đồng hồ, chung quanh tôi đều là những người xa lạ, không quen biết, không cùng ngôn ngữ, lần đầu tiên sống cô đơn, độc hành, không một người thân quen bên cạnh, tôi cảm thấy chói với lạ lùng, qua khung cửa sổ máy bay, nhìn lên chỉ thấy bầu trời xanh ngắt, ngút ngàn, nhìn xuống chỉ thấy những cụm mây, trời trắng xoá, không biết đâu là bờ bên, nhìn trước nhìn sau và hai bên cạnh, tất cả đều xa lạ, tôi cảm nhận một sự lạc lõng, chơi vơi, đơn lẻ ghê gớm.

Trong suốt hành trình, dù bay lơ lửng trên không, có những lúc máy bay rung chuyển, như chiếc xe băng qua ổ gà, ổ voi dưới đất, tôi hoảng sợ, vì chưa 1 lần tôi ở lơ lửng giữa bầu trời như thế, hơn nữa cách đó ít ngày gia đình một người bạn đi trước tôi cho biết, chuyến bay bị bão hơn một giờ đồng hồ, làm máy bay chao đảo, tôi liền tưởng đến những cơn bão cấp 10, cấp 11, ... lòng tôi se thắt lại, tôi nhìn khắp nơi tìm cây thánh giá Chúa, để cầu nguyện nhưng chẳng thấy, sợi chuỗi tôi có mang theo nhưng bây giờ không biết để ở chỗ nào, cuốn phụng vụ giờ kinh cũng có trong hành lý, nhưng không biết ở nơi mô, tôi băn khoăn, lo lắng, hồi hộp, chẳng biết bám víu vào đâu.

Nhưng rồi tôi chợt nhớ đến chú bé, tôi chờ đi trên con đường gồ ghề, dằn, lắc, chú bé bảo tôi, con không sợ vì có cha đi với con, tôi tìm lại được bình an, qua lời dạy của ông thầy tí hon này, hành trang của tôi trong cuộc đời, không phải là cây thánh giá, cũng không phải là cuốn kinh nguyện, cũng không phải là sợi chuỗi mân côi, cũng chẳng phải là bộ kinh thánh, nhưng hành trang của tôi, chính là niềm tin yêu phó thác vào Chúa, trong tâm hồn, trong trái tim, nơi đó người cha quyền năng, yêu thương, đang đồng hành trên chuyến đi này, trên từng cây số với tôi.

Qua đường dây nóng, tin yêu này, tôi gặp được ngay người cha quyền năng của tôi, dù tôi ở phương trời nào, và vào bất cứ lúc nào, tôi có thể nói với ngài, những lo lắng, đơn độc, sợ hãi của tôi, và tôi nghe Chúa nói với tôi lời em bé nói ngày nào, con cứ yên lòng, con cứ cậy trông, có cha đồng hành với con.

Nhưng định mệnh đời tôi, hầu như gắn liền với bão tố, bạn tôi đi trước tôi một tháng, nhưng mọi chuyện đều êm xuôi, trót lọt từ A-Z, còn tôi thì gặp thật nhiều khó khăn, nguy hiểm, tôi có cảm nghĩ như Chúa đang uốn nắn, sửa dạy tôi trong đường lối của người, vì nhiều lúc tôi đã quên Chúa, để mỗi lần gặp bão tố, tôi nhớ đến ngài, và nương tựa, núp bóng ngài, Chúa muốn tôi từ A- Z phải lệ thuộc ngài đúng như kinh cúi xin Chúa sáng soi, cho con được biết việc phải làm, và khi làm xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh mỗi việc chúng con, từ khởi sự cho đến hoàn thành đều nhờ bởi ơn Chúa . Amen.

Khi gặp bão tố, tôi mới nhớ lại lời dạy của mẹ tôi 1 người đàn bà quê mùa, không biết một chữ, nhưng luôn dạy tôi từ khi vào chủng viện năm 64 lần đầu tiên, xa gia đình, con phải luôn xin Chúa Thánh Thần soi sáng, hướng dẫn cho con, từng bước đi, từng lời nói, từng hành động.

Thú thật với lòng mình, tôi chỉ vâng dạ trước mặt mẹ, cho mẹ vui, chứ trong lòng thì coi thường, rề rúng, những lời mẹ dạy, mãi cho đến sau này, khi đã khôn lớn, gặp nhiều đắng cay, khổ lụy, bão tố trên đời, mới thấy rằng, lời mẹ tôi, một người đàn bà quê mùa, lại là một thầy dạy tuyệt vời, dù bà không biết đến một chữ, thầy dạy chân lý đức tin bằng cảm nghiệm bản thân, chứ không qua sách vở, chữ nghĩa

Và trong suốt dọc dài lịch sử đời tôi, mỗi lần gặp sóng gió, ba đào, tôi lại nhớ lời mẹ tôi, và lời ông thầy tí hon, dạy bảo tôi rằng, con không sợ vì con đi với cha.

Được sai đến một vùng kinh tế mới, một

vùng quê xa xôi hẻo lánh, tôi nuôi mấy chú giúp lễ trong nhà, cho bớt cô đơn, buồn tẻ, chính trong những lúc cùng cực nhất, tôi bám víu vào Chúa nhiều hơn, và hình như chúa cũng chỉ gặp được niềm tin yêu, phó thác, cậy nương mãnh liệt nơi những con cái Chúa, trong lúc gặp khó khăn thử thách, gian truân.

Trong hoàn cảnh cùng cực và bi đát của tôi, tại quê hương phục vụ, ngày ấy, mỗi lần đi vắng ra khỏi nhà, tôi đều vào nhà thờ, chào Chúa như một tên đầy tớ, xin phép ông chủ, đi làm việc này, việc khác, tôi cũng nhắc nhở mấy chú giúp lễ như vậy, và tập cho chúng chào Chúa trước khi ra khỏi nhà, nhưng rồi với thời gian, đời sống bớt khó khăn, tôi quên đi thói quen tốt lành ấy, ít năm sau, gặp lại mấy chú giúp lễ ngày nào, một hôm tôi ra khỏi nhà, không thấy tôi vào nhà thờ chào Chúa, chú sinh viên ấy bảo tôi, cha quên không lên chào Chúa, ngay lúc đó tôi trả lời, tội quá, sợ trễ giờ.

Nhưng đó chỉ là câu nói chữa mình, và trên suốt chuyến đi ấy, tôi cứ miên man suy nghĩ lời chú sinh viên nói với tôi, và thẳng thắn nhìn vào lòng mình, tôi thấy rằng, mình đã quên Chúa, và núp sau tượng Chúa để biện minh cho các hành vi sai trái của mình, có đủ thứ thì giờ cho mọi công việc, mà giờ đến với Chúa chỉ đọc một kinh lạy cha thôi, cũng bảo không có giờ, thì quả thật mình tệ quá, có giờ ăn, giờ ngủ, giờ giải trí, giờ xỉa răng, giờ vệ sinh cá nhân, giờ tắm, giặt, giờ đi đây đó, coi tivi ... mà giờ đến chào Chúa thì không có.



KP miền Đông

Tôi cúi mặt hổ thẹn với lương tâm, trong cương vị một người hướng dẫn tinh thần, cho anh em của mình, lại một lần nữa, tôi được ông thầy tí hon, dù chỉ là một cậu giúp lễ, dạy tôi tôi bài học dành thời giờ cho Chúa.

Cũng vẫn câu chuyện với mấy chú giúp lễ, và các thiếu nhi tôi huấn luyện các em từ vấn đề nhân bản, ăn nói thưa trình, đặc biệt khi được sửa sai, các em phải cảm ơn người đã thương mình mà chỉ cho biết cái sai trái, lỗi lầm, lúc đầu các em rất khó chịu, và có lẽ ai cũng khó chịu, khi bị khiển trách, có một số cha mẹ cũng không đồng ý việc tôi dạy cảm ơn người đã sửa sai mình, nhưng với tháng ngày các cha mẹ đã hiểu được, như lời thánh hiền đã dạy:

Đạo ngô ác giả thị ngô sư

Đạo ngô thiện giả thị ngô tặc

Người nào nói cho mình biết sự sai trái của mình, người đó là thầy của mình, và dần dần các thiếu nhi cũng thấm nhuần những chỉ dẫn của tôi, có lần, khi sửa phạt những em thiếu nhi nghịch phá trong thánh lễ, có em mặt nặng mặt nhẹ, có em lụng bụng chửi thầm, và có một số em rất bình thản, đón nhận những sửa sai, với một nụ cười trên môi, dĩ nhiên không phải nụ cười mai mỉa, tôi cảm phục mấy em lắm, như muốn khóc vì vui mừng và nhủ thầm với lòng mình, mấy bé này rất phục thiện, những em bé này là thầy của mình, nếu đặt mình trong hoàn cảnh của các em, không biết tôi có bình thản được như các em và vui vẻ đón nhận hình phạt với nụ cười trên môi như các em đã làm không.

Tôi hết sức tán phục các bé thiếu nhi, những người thầy của tôi về phương diện phục thiện, và đón nhận sửa sai cách vui vẻ, trong câu chuyện này tôi nhớ lại lời Saolê nói với David, khi David 2 lần tha chết cho Saolê, Saolê phải thốt lên : David, con công chính hơn cha, và trong thâm tâm tôi, tôi luôn nói với tôi rằng, các bé thiếu nhi tuyệt vời hơn

mình nhiều phần.

Lớp khai phá có lẽ là loại gái lỗ thời, và sinh lầm thế kỷ, nên có cha già bảo lớp các anh, là loại gái già chờ thời, sau thống nhất đất nước, các lớp đàn anh lần lượt được phong chức Linh Mục lớp 60, 61, 62, lớp 63 là lớp chờ đợi, nhưng lại khá đông, còn lớp 64 Khai Phá chờ đến bao giờ, chẳng bển chẳng bờ, lỗ thời, nên anh em tôi mỗi người một ngã, ra đi khắp bốn phương trời, mạnh ai nấy sống.

Tôi được sai đến một cộng đoàn nhỏ, sống biệt cư chịu trách nhiệm một họ đạo, với nhiệt tâm và lý tưởng của một người mới lớn, tôi tự hào và tưởng đời đẹp như mơ, nhưng thực tế đời không như là mơ, nên đời thường giết chết mộng mơ, áp thấp nhiệt đới, rồi bão tố, rồi động đất, rồi sóng thần liên tục chụp lên đầu tôi, dĩ nhiên trong vấn đề này, tại anh tại ả, tại cả đôi bên, phía tôi thì thẳng thừng quá, không biết mỵ dân, còn người quản xứ thì vô trách nhiệm trong lời nói, có mặt thì chú Khách, vắng mặt thì thằng Ngô, không dám lãnh trách nhiệm về lời nói của mình, rồi mỵ dân, quanh co, thiếu ngay thẳng, giáo dân thì có rất nhiều người thiện chí, nhưng cũng không thiếu những tay cáo già, họ dám đặt điều bịa chuyện, dám làm tất cả những gì cần, để đạt được mục đích, dám đứng ra làm chứng gian để kết tội người khác.

Thú thật ngay lúc đó, nếu tôi được 72 phép thần thông biến hoá của Tôn ngộ không, tôi sẽ tru diệt tất cả bọn đó, những kẻ đã gieo tai giáng hoạ cho đời tôi, nhưng rồi sau cơn mưa bão trời lại bình lặng trong sáng, tôi bị bầm dập, thâm gan tím ruột và mang những vết thương lòng, khó quên, nhưng với thời gian, tôi phải thầm cảm tạ ơn Chúa, đã uốn nắn tôi qua biến cố ấy, tôi biết ơn mọi người, những người đã cho tôi cái mừng vui, cái hạnh phúc, cái an ủi, cái khích lệ, cái ngọt ngào, và cũng mang ơn những ai đã cho tôi cái đắng đót, chua cay, ê chề, xót xa, bầm dập, thâm tím.

Tôi biết ơn những vị thầy đã cho tôi

niềm vui, khích lệ, nâng đỡ, ủi an, để tôi vươn lên khỏi vũng lầy thấp hèn của thân phận, tôi mang ơn những ân sư đã cho tôi những đắng cay, chua xót, thâm tím, bầm dập, dù không biết thiện ý của họ thế nào, nhưng những điều ấy rất cần thiết cho đời tôi, rất hữu ích, để tôi biết thế nào là cuộc đời, thế nào là nhân tình thế thái, tôi biết cái dở, cái yếu của mình, tôi biết lòng dạ con người hơn và để tôi biết khôn khéo ứng xử hơn với mọi người.

Qua các vị ân sư này, tôi hiểu được:

1. Ở đời có hai cái khó, lên trời thì khó và nhờ vả người khác thì khó hơn lên trời.
2. Trong nhân gian có hai cái đáng, rẽ hoàng liên đắng và nghèo kiệt khôn cùng thì đáng hơn.
3. Ở đời có hai cái mỏng, vầng nước mùa xuân mỏng, và thế thái nhân tình thì mỏng hơn.
4. Trong thiên hạ có hai cái hiểm, núi sông hiểm trở và lòng người thì hiểm ác hơn.

Xin ghi ơn các thầy cô giáo có chức danh, có học vị, có bằng cấp đã là những kỹ sư tâm hồn, làm nên cuộc đời tôi hôm nay.

Đặc biệt ghi ơn những thầy cô giáo vô danh trong cuộc đời, không chức danh, không học vị, không bằng cấp, những ông bố, những bà mẹ đã là những vị ân sư vĩ đại nhất, mà không vị ân sư nào có thể thay thế được, trong đời sống con cái, và mãi mãi ghi ơn mái trường đầu tiên là mái ấm gia đình, mà không ngôi trường nào có thể thay thế, để con cái được phát triển quân bình mọi mặt.

Xin ghi ơn mọi thành phần dân Chúa,

Xin ghi ơn tất cả những anh chị em của tôi trong gia đình Khai Phá, đã là những vị ân sư của đời tôi, từ một bé thiếu nhi đến một cụ già, tất cả nam phụ lão ấu, đã dạy tôi biết sống làm người, biết mình hơn, biết người hơn, biết thế nào là cuộc đời, biết được nhân tình thế thái, biết khôn ngoan hơn trong ứng xử, đã dạy

tôi biết tin cậy phó thác hơn vào Cha quyền năng trong yêu thương trong mọi bão tố cuộc đời, và biết cảm tạ hồng ân Chúa trong mọi hoàn cảnh cuộc sống, để trong cuộc đời dù mưa hay nắng, dù vui hay buồn, sướng hay khổ, dù cay đắng ngọt ngào tôi luôn hát lên được bài ca muôn thuở,

MUÔN NGÀN ĐỜI CHÚA VẪN TRỌN TÌNH THƯƠNG.

MÃI GHI ƠN TẤT CẢ CÁC VỊ ÂN SƯ ĐÃ LÀM NÊN ĐỜI TÔI.

Trần Quang Trung



Cha giáo Giuse Tường



Cha giáo Quế, OP.

"God grant us the serenity to accept the things we cannot change, courage to change the things we can, and wisdom to know the difference."

- Reinhold Niebuhr -

Giọt Nước Mắt Hồng

tvu

Hồi nhỏ tôi có thói quen hay để dành quà bánh. Mẹ hay bà nội đi chợ về thì luôn chia bánh quà đều cho các anh chị em tôi. Máy đưa em của tôi được bánh quà thì ăn hết ngay, còn tôi và chị tôi thì hay để dành. Một miếng bánh để dành từ sáng đến tối là có giá trị gấp đôi, có khi gấp ba, gấp bốn lần. Cô cậu nào đã ăn bánh, ngon nên quen môi, buổi chiều buổi tối thấy bánh chần chẫn sẽ thèm hơn gấp bội. Thế là một màn thương lượng chác được bắt đầu: ‘Mày rửa bát cho chị, chị cho một nửa’, ‘Mày cho anh bốn cục bi, anh cho cắn một tí’. Nghĩ lại thì tôi thấy mình có tài ‘kinh tế’ từ lúc còn bé cơ đấy.

Thực ra chẳng phải tài đâu, chỉ là thói quen thôi (tốt xấu tùy theo loài kiến hay loài ve sầu), và thói quen ấy vẫn còn theo tôi đến già.

Năm trước, anh Hiền từ Núi Sập sang Mỹ chơi, cho tôi nhiều quà lắm. Trong số những quà ấy có mấy cuốn sách nhỏ nhỏ, xinh xinh của anh Thiêm Kênh Đ2 với nhiều bút hiệu khác nhau (không hiểu sao anh Thiêm lại bỏ qua bút hiệu là Thi-Em dễ thương!!!!??). Tôi đọc thoáng qua, rồi cất vào tủ... Để dành như ngày xưa để dành quà bánh.

Hôm nay cần bài cho con thuyền Về Bến, tôi lấy ‘Giọt Nước Mắt Hồng’ và ‘Hạnh Phúc Đông Đưa’ ra đọc. Chắc là anh Thiêm không phiền đâu, nhưng để chắc ăn, tôi đã email cho anh Hiền để gián tiếp xin phép sợ lỡ mai sau lại có vụ kiện ‘Sở Hữu Trí Tuệ’ ở tòa án Kênh Đ2 thì phiền to.

Trong tập ‘Giọt Nước Mắt Hồng’, tôi thấy



Đức cha Thống và “Cỏ Dại”

hai bài dễ yêu là *Cỏ Dại* và *Cha Mẹ Sinh Con*.

Cỏ Dại thế này:

Ở miền quê, cỏ dại là thứ gần gũi với con người. Người ta khổ vì cỏ. Bao nhiêu mồ hôi nước mắt đã đổ ra vì cỏ. Diệt cỏ để làm vườn, nhổ cỏ để ruộng sạch. Không ai gieo mà cỏ cứ mọc đầy. Không ai chăm sóc mà cỏ cứ tốt tươi.

Nói một cách cường điệu, có một cuộc chiến tranh dài giữa NGƯỜI và CỎ.

Nhưng rồi ai sẽ thắng? Tôi tự hỏi và cúi xuống nhìn dăm dăm vào những vết chai dày trên bàn tay mình, hậu quả của cuộc lâu dài chiến đấu với cỏ.

Có lẽ mình thua mất.

Bởi một kinh nghiệm bản thân xót xa. Cứ nhổ cỏ phía trước, phía sau đã mọc đầy. Làm cỏ mùa trước, mùa sau cỏ đã điệp trùng. Và nhất là: khi mình vừa nằm xuống, chưa được mấy ngày thì cỏ đã bò lên, mọc kín trên nấm mồ, trên mặt, trên người của mình.

Cỏ và người đấy. Còn đây là cỏ và núi

Ở tỉnh An Giang có ngọn núi Ba Thê. Gọi là ba thê vì ở đây có ba ngọn núi cao nên người ta nhân cách hóa gọi là ba bà vợ đang đứng chờ đợi chồng đi chinh chiến với quân giặc ở phía Tây Nam.

Tôi cùng bạn bè leo núi.

Con đường lên đỉnh núi cong cong, vòng vòng. Lên đến đỉnh núi thì mồ hôi ướt đầm đầu tóc. Đứng ở chỗ cao nhất, tôi hít hơi vào đầy lồng ngực và thấy nhẹ nhàng thanh thản. Rồi cúi nhìn xuống chân, tôi lại thấy một đám cỏ gà, chúng từ trong những khe nứt vươn vai bò lên. Tôi bỗng khám phá một chân lý: Núi có cao mấy cũng thấp hơn cỏ vì cỏ mọc trên đỉnh núi. Cây cỏ gà nhỏ bé, tầm thường, nhưng nó có thể đứng ở một chỗ thật cao.

Rồi tôi suy thêm: nhiều người sao cứ lo tranh giành những chỗ cao, những địa vị lớn và buồn vì mình ở những chỗ nhỏ bé, thấp kém. Thực ra thì ở đâu cũng được, miễn là mình tự xác định mình. Mình hoàn tất trách nhiệm một cách trọn vẹn, tạo cho mình một bản lĩnh, giữ cho mình một tư cách là được rồi. Làm như thế ta có khác gì ngọn cỏ nhỏ bé mọc ở trên núi cao.

Đọc đến đây tôi méo mó sáng tác vội

**‘Thà như ngọn cỏ gà,
Mọc trên đỉnh Núi Bà
Còn hơn làm cây cả
Ngã gục giữa phong ba**

Còn bài *Cha Mẹ Sinh Con* như sau:

Nhận lời mời của bạn, tôi đến ăn trưa ở một khách sạn 3 sao trong thành phố Sài Gòn. Cảnh bàn tôi có 5, 6 gã đàn ông trung niên. Giữa bàn của họ là một chai Hennessy và dưới chân bàn là một thùng Heineken. Toàn những thứ đắt tiền.

Chúng tôi đang trò chuyện thì một trong những gã đàn ông ở bên bàn đó làm tôi giật mình: “Các ông làm sao tôi không biết, nhưng với tôi không có đạo nghĩa gì cả. Tôi chỉ có thờ ông bà, cha mẹ, tổ tiên thôi. Ngoài ra, không có ai hết”.

Khó chịu vì giọng nói ồm ồm, gây phiền toái cho những người chung quanh, tôi đưa mắt liếc nhìn thì thấy gã vừa phát biểu ăn mặc khá chỉnh tề, cà-vạt hẵn hoi, mang soi cẩn thận. Hắn đang vung tay múa chân tuyên truyền triết lý.

Cha mẹ có sinh ra con không? Chắc chắn là như thế rồi, nhưng cũng chưa chắc vì:

Giới tính

Nếu nói cha mẹ sinh ra con thì trước khi sinh ra con, cha mẹ phải chọn lựa được giới tính của con mình. Đứa con này sinh ra chắc chắn phải là con trai hay con gái.

Thế mà cha mẹ có làm được đâu. Ngày nay khoa học có thể giúp định giới tính cho con, nhưng chưa chắc và hãy coi chừng. Nếu không thì khoa học giết người mà không biết hoặc cố tình lừa đi đây.

Thân xác.

Cho dù có định được giới tính thì cha mẹ cũng không định đoạt được thể xác và vóc dáng đứa con.

“Em ạ, thằng bé này sẽ cao 1.70m. Tóc nó sẽ mềm và đen như tóc em. Da nó cũng trắng như da em, chứ không đen đũi như anh...”



Làm phép nhà của Tân-Hằng

“Là con trai nên khuôn mặt nó sẽ dài một chút, giống mấy nam tài tử Hàn Quốc. Má của nó sẽ có núm đồng tiền như... em...”

Nhưng mà ngay cả về thân xác, vóc dáng của con, cha mẹ cũng hoàn toàn vu vơ, không định đoạt được điều gì. Bà vợ là người đã dùng máu thịt mình để cấu tạo đứa con cũng chẳng định được gì. Chẳng vậy mà sau giờ sinh, người mẹ nào cũng nói với y tá: Có bé cháu đến cho tôi xem mặt nó tí.

Tính tình

“Em ạ đứa con gái cưng của chúng mình sẽ là một tiểu thư cực kỳ dễ thương. Nó sẽ giống em. Không chanh chua, gắt gỏng, và có lòng thương người”.

“Nó sẽ là con bé thật thà, khôn ngoan, hiếu thảo và vâng lời ông bà cha mẹ...”

“Con trai của tụi mình sẽ thông minh, học giỏi, sống trật tự và ngăn nắp...”

Nhưng sự thật là cha mẹ có định đoạt được tí nào về tính tình của con đâu. Đứa bé sinh ra, mỗi ngày lớn lên mới lộ dần tính tình của nó. Nó lớn lên cha mẹ mới biết tính tình của nó thế này thế kia.

Hóa ra như thế. Cha mẹ sinh ra con mà lại không sinh ra con.



Cha mẹ sinh ra con chỉ là theo một qui luật của muôn đời. Đàn ông và đàn bà nên một với nhau là có con. Dĩ nhiên trong đó có tình yêu và sự yêu thương dành cho đứa nhỏ.

Có thể diễn tả thế này được không?



Cha Giuse Nguyễn Quốc Vận

Mỗi đứa nhỏ là một kỳ diệu. Mỗi con người là một độc đáo. Thân xác và tinh thần mỗi người là một điều lạ lùng, không thể là một sự rủi may hay tình cờ.

Và như thế, mỗi người là một tác phẩm của Thiên Chúa. Và Thiên Chúa mới là Cha đích thực của mỗi người.

Và chính Thiên Chúa đã là người nhờ cha mẹ để cho ta vào đời.

Cho nên việc tôn kính ông bà cha mẹ là điều phải lẽ, nhưng nếu dừng lại ở đó mà bỏ quên việc thờ phượng Thiên Chúa, là người cha ẩn mình, là một điều thiếu sót lớn.

Tôi đã khai triển suy tư này trong một lớp giáo lý tân tông làm các anh chị gặt đầu chấp nhận nhiều lần.

Xin cảm ơn tập sách để dành. Xin cảm ơn anh Đỗ Xuân Thiêm.

Tvu 09/15/2006

Mẹ Chồng Tôi

Tạ Ngọc Thùy

Trước khi lên xe hoa về nhà chồng, trong tâm trạng hạnh phúc, người con gái nào cũng không khỏi bồn chồn lo lắng khi phải đối diện và chung sống với những thành viên bên chồng. Và đa phần giữa mẹ chồng nàng dâu luôn có sự ngăn cách vô hình, thậm chí là kẻ thù của nhau chỉ vì một nguyên nhân duy nhất: “Cả hai cùng yêu một người”.

Riêng tôi với cá tính mạnh mẽ, ngang tàng, và nghịch ngợm, lên xe hoa vào cái tuổi 25 mà dưới quê chồng khi nghe rao hôn phối trong nhà thờ chắc không tránh khỏi những lời to nhỏ thì thầm: ”già thế, chắc xấu lắm nên mới ở tới giờ”. Vì lý do sức khỏe, mẹ và tôi chưa hề gặp nhau bao giờ từ ngày chúng tôi bắt đầu quen nhau. Phần tôi, gia phong lễ giáo, phần mẹ thì đau yếu chẳng thể rời quê nhà. Mẹ buồn lắm, buồn không phải vì không gặp được tôi, nhưng buồn vì sự gầy gầy giữa đường của người con trai duy nhất trên con đường tu trì, chẳng còn chọn lựa nào khác ngoài cuộc sống gia đình. Đã vậy cô dâu lại là dân phố thị, không biết có thích hợp với cuộc sống ở đồng quê cực khổ này chẳng. Hạnh phúc liệu có bền vững... Nói chung mẹ sợ nhiều lắm. Có lẽ sợ nhất là sợ mọi người hay truyền miệng nhau: “Bỏ tu ra lấy vợ thế nào Chúa cũng phạt”.

Thế rồi chuyện gì đến cũng phải đến. Tôi và mẹ biết mặt nhau khi tôi về nhà chồng. Chính mẹ đã ra cầm tay tôi và dắt vào nhà để ra mặt mọi người. Mẹ ngạc nhiên vì tôi không như những người con dâu khác. Thay vì rụt rè lo sợ, tôi lại như ‘người nhà chính hiệu’ đi chào hỏi mọi người trong bữa tiệc rất tự nhiên. Mẹ chẳng tài nào theo nổi tôi nên lui vào nhà trong để mặc tôi... tung hoành với khách khứa bên cạnh người chồng “mắc cỡ”. Khi còn bé tôi rất thích xem đám cưới và coi cô dâu khóc thút thít khi rời khỏi nhà cha mẹ ruột cũng như khi tiễn biệt đàng gái ra về cho dù nhà cô dâu

là hàng xóm nhà chồng. Còn tôi từ thành phố về nơi xa lạ, nơi chưa hề đặt chân tới, không một người họ hàng thân thích, nhưng đó ai nhìn thấy giọt nước mắt của tôi. Có vài người nhỏ to bên tai mẹ, tôi thấy sắc mặt mẹ không vui lắm vì cô con dâu của mình coi bộ ‘cứng đầu cứng cổ’. Nếu vậy thì vô phúc cho con trai mình quá, chạy trời không khỏi nắng y như lời người ta xưa nay vẫn thường nói: Tu là cõi phúc, tình là giây oan. Cũng vì quan niệm này, cuộc hôn nhân của tôi bị gia đình phản đối quyết liệt và hậu quả là sự ‘trùng phạt thế gian’ còn kéo dài đến bây giờ. Riêng tôi, tôi muốn chứng tỏ cho mọi người thấy Chúa không hẹp hòi ích kỷ như con người, hờ ra là trùng phạt tách bóc. Tôi thầm hứa với mẹ sẽ làm cho mẹ vui khi thấy con mình sống trong niềm hạnh phúc mới với trách nhiệm mới, và công việc tông đồ mới bên cạnh bên cạnh người bạn đời... như tôi.



Gia đình Xuân Thu - Ngọc Thùy

Giờ đây mẹ đã trên tám mươi tuổi, vai rụt lưng còng. Ở quê nhà mẹ là một trong những cây đại thụ còn lại dù đã trải qua 7 lần phẫu thuật. Các bạn già của mẹ đã lần lượt ra đi gần hết. Mọi người nói mẹ sống trong ơn nghĩa của Chúa. Mẹ cô đơn trong sự thiếu vắng bạn bè cũng như con cái, nhưng mẹ vẫn vui và vẫn anh minh trong suy nghĩ. Vì hoàn cảnh sống của vợ chồng tôi không thích hợp với bệnh tình của mẹ nên đành phải đưa mẹ về nơi mà mẹ đã sống từ ngày di vào Nam. Ở đây có những hàng tre xanh, có đồng lúa bạt ngàn, có tiếng chuông nhà thờ ngân vang sáng chiều nhắc mẹ cầu kinh đêm ngày. Thỉnh thoảng chúng tôi

tranh thủ về thăm mẹ. Mẹ vui lắm. Tôi và mẹ tâm sự đủ điều. Tôi kể cho mẹ nghe về cuộc sống, về công ăn việc làm và sự học hành của con cháu nơi phố thị. Cũng không quên kể tội đưa ‘con trai yêu dấu của mẹ’. Mẹ nghe xong bảo: bố nó thì cứ vậy. Câu nói này chỉ có mẹ và tôi hiểu.

Thời gian dần trôi theo năm tháng, nhưng tình cảm mẹ dành cho tôi không hề giảm. Chính mẹ đã đưa tôi đến mọi người kể cả những người chưa hiểu lắm về tôi. Mẹ chẳng có gì cho tôi ngoài lời cầu nguyện và sự cảm thông. Còn tôi, tôi cũng chẳng có gì cho mẹ ngoài sự đem đến cho mẹ niềm vui là nhìn thấy hạnh phúc của con cái, điều mà trước đây mẹ vô cùng để tâm lo lắng.

Mẹ chồng tôi cũng như những bà mẹ Khai phá khác, mộc mạc chân quê, mừng vui khi thấy con thi đậu vào chủng viện dâng mình cho Chúa, và đón đau khi thấy con mình gãy đổ đường tu, nhất là sau biến cố 1975. Đau khổ vô vàn khi thấy con mình không còn định hướng cho tương lai.



Khai Phá miền Tây, Việt Nam

Khi tôi về nhà chồng được ba tháng, mẹ con thỉnh thoảng mới gặp nhau tâm sự đôi điều, tôi thường theo mẹ vào bếp nấu cơm bằng rơm, công việc mà chốn thành thị không bao giờ có. Vậy mà khi nấu thử tôi lại thấy hay hay nên xin mẹ để cho tôi nấu. Mẹ sợ tôi khờ để lửa cháy nhà thì nguy, nhưng thấy tôi thích nên mẹ cũng giao cho. Những lần như vậy mẹ lại gần ngồi cạnh tôi để vừa giúp chung củi lửa vừa quạt cho tôi khỏi bị nóng bởi ngọn

lửa cháy bùng của rơm khô. Mẹ cũng nói cho tôi biết đôi điều về nếp sống gia đình. Qua những câu chuyện mẹ kể, tôi hiểu mẹ là người phụ nữ bị thiệt thòi nhiều trong cuộc sống. Vì căn bệnh đang mang trong người, mẹ đã mất khả năng sinh nở khi chưa bước sang tuổi ba mươi, nhưng mẹ không than van phiền trách làm buồn lòng những người trong gia đình.

Có lần đang trò chuyện, tôi giả bộ làm mặt nghiêm bảo mẹ: “Mẹ ơi, con không muốn làm dâu mẹ!”. Mẹ quay nhìn tôi chẳng nói lời nào. Mẹ nghĩ chắc tôi chán ngán vùng quê lầy lội, lao động cực nhọc muốn bỏ về nhà cha mẹ ruột như một số lời đồn đại không hay về những nàng dâu thị thành mà mẹ nghe được. Thấy mẹ tội nghiệp, tôi phá lên cười: “không làm dâu mẹ thì làm con gái mẹ, như vậy mẹ thương hơn, và khỏi mang tiếng mẹ chồng nàng dâu vậy có phải không?”. Mắt mẹ sáng lên niềm hạnh phúc khi hiểu truyện.

Vì sinh kế, tôi không thể sống ở quê chồng mà phải trở về thành phố. Chúng tôi đề nghị mẹ về ở chung để dễ bề chăm sóc mẹ lúc tuổi già nhất là đưa mẹ đi chữa bệnh. Tình hình kinh tế vào lúc khó khăn, tiền bạc eo hẹp, thuốc men khan hiếm nên ốm đau là cả một đại họa. Biết được điều này, mẹ quyết liệt từ chối vì nghĩ rằng chẳng còn hy vọng lành bệnh sau 4 lần giải phẫu mà vẫn không khã gì hơn. Mẹ chỉ nghĩ sống được ngày nào hay ngày đấy. Riêng tôi, thương cảm sự thiệt thòi của một người phụ nữ như mẹ, tôi muốn bù đắp cho mẹ bằng cả tấm lòng dù đang phải chăm sóc con mọn và công việc thật bận rộn ở cơ quan.

Cuối cùng mẹ chấp nhận lên thành phố trị bệnh. Đưa mẹ đi mà tiền bạc thì không có, tất cả chỉ trông vào cơm nước của bà dì ruột và đồng lương khiêm nhượng của tôi. Các bác sĩ chẩn đoán mẹ phải giải phẫu, nhưng có thể không qua khỏi. Từ phòng mổ ra, mẹ lịm dần, huyết áp hạ xuống nhanh, phải thở bằng Oxy. Người ta bảo không còn hy vọng nữa, hãy mang về nhà để lo hậu sự. Tâm tư tôi rối bời và đau xót vì nhiều nguyên nhân khác, nhưng

không nở nhìn mẹ ra đi như vậy, tôi van xin các bác sĩ mổ cho mẹ một lần nữa. Tất cả đều từ chối. Nhưng cuối cùng do lời cầu nguyện, họ cho đem mẹ vào phòng mổ để giải phẫu một lần nữa như một ‘thí nghiệm y khoa’ vì chẳng còn gì để mất. Thật là kỳ diệu, sau khi giải phẫu, mẹ tỉnh dần lại trước sự ngạc nhiên của mọi người. Tôi tận tình chăm sóc mẹ, từ miếng ăn đến giấc ngủ, ở sát bên mẹ suốt một tháng trời ròng rã. Hình như sự chăm sóc này làm mẹ khỏe hẳn ra và có nhiều sinh lực hơn. Và thế là mẹ đã sống tới ngày hôm nay, 25 năm sau ngày giải phẫu ấy.

Giờ đây, sau bao thăng trầm cuộc sống, đời mẹ an phận và êm đềm như giòng sông Cái Sắn, nhưng không phải không có những đón đau, những đón đau không dòn dập vũ bão, nhưng nhẹ nhàng âm thầm như cái chân vịt của con đò xoáy vào dòng nước xuôi ngược. Còn tôi, cuộc đời thì ‘ba chìm bảy nổi chín lênh đênh’, nhưng qua mẹ, tôi học thêm bài học hy sinh, nhẫn nhục, cũng như những lời cầu nguyện âm thầm trong cuộc sống để cho những người mình yêu thương được hạnh phúc.

Khi viết lên những dòng này, có người cho là tôi ‘lý tưởng hóa’ vấn đề mẹ chồng nàng dâu để cả tôi và mẹ đều hạnh phúc vì ngàn xưa mọi người vẫn coi đây là một trong những mẫu chốt gây sóng gió trong hạnh phúc gia đình. Vâng, điều này quả không sai vì ‘nhân vô thập toàn’ mà. Nhưng qua bao tháng năm sống trong đời sống gia đình của mẹ và của tôi, tôi đã rút được một điều: những đau thương tủi nhục hãy giữ cho riêng mình, chỉ chia sẻ với người khác niềm vui và hạnh phúc thôi.

Để thay cho lời kết, tôi xin đưa ra ý tưởng nhỏ bé này:

SỰ HY SINH và LÒNG NHÂN ÁI được ví như tấm vé để mọi người lên thuyền VỀ BẾN, cái bến vĩnh cửu là NƯỚC TRỜI đầy các bạn ạ.

Tạ Ngọc Thùy

KHÚC HÁT ĐÓN NGƯỜI

Chút tâm tình gửi KPHN và các vong hồn Khai Phá đi xa.

Người bước xuống sân bay,
Nao nao gót đời chày chuộc phố...
Che tầm mắt đảo vòng quan sát nhỏ,
Chớp lóe người thân chờ đó tự bao giờ!
Ôm chằm Sài Gòn nắng cũ mưa xưa...
Ba mươi năm có đâu mờ nhân ảnh?!

Người bước xuống sân bay,
Một chiều gió lay nhạt nắng...
Không còn con đê vắng sáo diều xa vắng,
Dẫm đũa bạn thân xa lẳng lẳng chân trời!
Giao lộ muôn chiều mọc thị tứ là loi,
Chung trà cỏ se tiếng mời ly biệt!...

Người bước xuống sân bay,
Giữa hý trường cuộc trần ai vọng lại...
Xoa sợi bạc gáy nhẵn mầu quan tái,
Có đũa về đây đưa đi mãi chốn nao.
Phi trường đón người thêm cỏ úa xôn xao,
Chỉ còn gió ru thì thảo câu hát nhớ!...

HOÀNG QUANG

Trái Đu Đủ

Vũ Đình Tuyên



Đêm nay sao khó ngủ lạ thường!

Nhìn qua bên cạnh thì hình như thằng Tuyên đã yên giấc từ lúc nào. Ánh đèn pin lấp loáng trong chăn lúc này không còn nữa. Tôi nào nó cũng học anh văn “chui” theo kiểu này! Phía trước, cánh cửa phòng để đồ vẫn khép kín, nghĩa là thằng Thu Đo đêm nay vẫn chưa đi đâu!

Với tay lấy chiếc đồng hồ đeo tay, thì ra đã hơn 11 giờ khuya mà “hắn” vẫn trần trọc chưa sao nhắm mắt được. Đây cái chăn đang đắp qua một bên, nằm nghiêng lại để nhìn ra cửa sổ, và “hắn” tự hỏi: có khi nào tại ăn vụng trái đu đủ lúc chiều tối, nên bị Chúa phạt bây giờ ngủ không được chẳng? Nghĩ tới đó, “hắn” chợt thấy lòng mình nở nụ cười “thống hối” thật dễ thương, và những hình ảnh của trái đu đủ ban nãy lại hiện về nguyên vẹn.

Chiều nay, cơm tối xong, ra khỏi phòng ăn thì lão Tước đã đứng sẵn ở đầu hành lang, và hạ lệnh:

“Không được! Phải đi tìm trái đu đủ ngay. Có thằng đã phồng tay trên mắt rồi!”.

Thì ra, lúc này lão ta ra khỏi nhà cơm sớm là có mục đích. Trái đu đủ ở cuối vườn, bên cạnh Tượng Đài Thánh Nữ mà mấy hôm nay hắn muốn búng, đã bị đứa nào cớm mất!

Khác với mọi lần, hái trộm đu đủ thì phải hai ba trái một lúc nên cả bọn cùng tham gia. Dĩ nhiên là phải công phu hơn. Thằng Long-Chiến phải chọi lon ra khu chuồng gà ở cuối sân để đánh lạc hướng mấy con chó “khéo dạy” của cô Cao, trước khi nhóm “du kích” có thể nhanh chóng tác chiến. Hôm nay chỉ có

một trái, mặc dù khá to nhưng nghĩ là chẳng thấm vào đâu, nên ban chiều trong lúc chơi banh, cả bọn đều đã đồng ý “tha cho nó”. Không ngờ bây giờ lão Tước lại đổi ý.

Sự thế đã như thế thì phải hành động thôi. Thằng Tốt khẽ gật đầu rồi ra lệnh:

“Được rồi! Chia nhau ra tìm. Gặp lại 5 phút trước khi lên nhà nguyện”.

Vì chung bọn nên “hắn” cũng âm thầm tuân lệnh, lặng lẽ đi về phía chân cầu thang bên cạnh phòng cha Miên. Kể đi qua, người đi lại, ai cũng tưởng “hắn” đang thực hành nhân đức phục vụ, lục lọi tìm cái chổi hay mảnh dẻ để lau vũng nước hay vết dơ nào đó bên hành lang, ai ngờ thực ra “hắn” đang hành nghề thám tử, phát huy tiềm lực trinh sát trong người, quyết tìm cho ra cái báu vật thơm nồng, mà chủ nhân ông của nó chưa biết sẽ là một nhân vật nổi tiếng nào đây???

Trò chơi lớn kéo dài chưa đầy 5 phút, thì hai điệp viên “không-không-9” Tốt và Tước đã tiến đến và ra hiệu xi-tốp, đã tìm thấy rồi! Đứa nào đó đã hái và giấu ở chân cầu thang giữa. Cả bọn mừng vui như vừa mới bắt được vàng, nói đúng hơn như các chiến sĩ vừa mới thắng trận. Dĩ nhiên không ồn ào vì sau cơm tối chỉ được phép nói nhỏ thôi.



Đi đi lại lại bên hàng xoài, mà câu chuyện của 4 đứa tối hôm ấy chỉ quay quanh trái đu đủ. Ai đã hái nó? Một hay mấy đứa? Khi khám phá ra “cái của qui” đã bị mất chắc tụi nó sẽ

tức lộn ruột lên mà chết? Ha ha ha... Và buổi kinh tối hôm ấy, dù đã bẹo đuôi nhiều lần để nhắc nhở nhưng “hắn” vẫn không tài nào cầm trí được!

Trước giờ đi ngủ, trái đu đủ được chẻ làm tư, bốn thằng đứng ngòm ngoàm bữa “vượt qua” ngay phía cuối sân phơi. Quần áo treo lủng lẳng là những màn che thật kín đáo. Đu đủ vừa chín tới ăn vào tuyệt cú mèo! Rửa mặt đánh răng, rồi lên giường đứng giờ và tỉnh bơ như thằng mỹ kéo xe... chỉ có Giời mới biết.

Nghĩ tới đó, mắt hắn cũng chập chờn đi vào giấc điệp thì bỗng kia, có tiếng động ở phía đầu giường. Xoay người nằm sấp lại, hắn nghe tiếng thằng Tường Joseph xì xèo với thằng Từ rất rõ ràng: “*Đi xuống bây giờ chưa?*”.

Lúc đó thằng Từ hình như đang ngái ngủ lắm, giọng của nó rất nhẹ nhàng nhưng cũng đủ để nghe là: “*Tụi mày ăn đi, tao buồn ngủ lắm!*” và thằng Tường đã lặng lẽ rút lui đi về phía cầu thang giữa.

Hey! Tụi này đang rù nhau ăn cái gì? Không lẽ là trái đu đủ?

Nghĩ tới đó “hắn” chột muốn vùng dậy, chạy qua báo ngay cho quân ta biết. Nhưng thấy cũng đã khá khuya, thằng Long thằng Tước chắc đã ngủ mất rồi, hơn nữa qua đây nom thấy cái đầu lâu vẽ trên nóc mừng của thằng Tốt thì lại ớn da gà mất thôi. Rồi “hắn” hăm mình nằm yên, đợi mai sẽ tính, mặc dù lòng hắn rất nôn nao muốn biết chuyện gì sắp xảy đến.

Khoảng 10 phút sau, hắn lại nghe có tiếng chân người, xa xa rồi gần dần. Tiếng thằng Tường rù rì ở đầu giường với thằng Từ, nhưng lần này giọng của nó có vẻ hẳn học rõ ràng: “*Mày ăn rồi phải không? Mẹ kiếp! nói cha nó ra để tao khỏi phải mất công tìm.*”

Thằng Từ tỉnh ngay người, rồi phất dậy: “*Mẹ! Tao đâu có biết. Dấu ngay ở đó mà!*”

Thằng Tường khẳng định: “*Tao tìm khắp nơi rồi! Không còn chỗ đó nữa.*”

Thằng Từ tung mùng, nói thêm: “*Tao thề đó!*” Rồi nó cùng đi xuống lầu với thằng Tường... Khoảng mười lăm phút sau nó trở lại. Một mình. Rất im lìm. Và “hắn” cũng đã ngủ thiếp đi tự lúc nào!

Câu chuyện đã xảy ra hơn bốn mươi năm trước. Việc hái trộm đu đủ của bọn hắn, cũng như những lần hái trộm dứa, mận, của nhóm thằng Trục, thằng Hùng, thằng Dũng, đều là những chuyện rất dễ thương trong thời niên thiếu của “hắn” trong chủng viện. Hồi ấy cũng như bây giờ nghĩ lại, “hắn” cảm thấy vui nhiều hơn là mặc cảm tội lỗi. Nếu có tội chắc cũng là một thứ tội nhẹ mà cha Giám Đốc hay cha Giám Luật bây giờ biết được cũng sẽ cười chớ không đến nỗi trách mắng bọn hắn.

Chuyện phồng tay trên trái đu đủ của bọn thằng Tường, thằng Từ, lại càng là một chuyện thích thú và đáng nhớ hơn nữa là cái chắc! Thằng Tường có thể đã không biết, nhưng lão Từ lùn thì cái khả năng săn tin của nó kinh khủng lắm. Nó phải làm bộ trưởng Bộ Thông Tin mới trúng. Nó thắc mắc và tra hỏi “hắn” rất nhiều lần về vụ này, và có lần “hắn” cũng đã thú nhận với nó.

Về Bến là về với vùng trời kỷ niệm. Kỷ niệm của những ngày xưa thân ái. Viết về trái đu đủ cũng chính là lời thú tội của “hắn” với những bạn bè “hắn” thương mến. Lời thú tội để công khai hóa nỗi niềm riêng của một kẻ chuyên thích sống về đêm, ngay từ thời tám bé. Vì là lời thú tội, xin những bạn có tên trong chuyên đừng vì lý do nào đó mà trách hắn. Nếu có, xin hãy cứ xem đây là chuyện của “tòa trong” mà tha cho “hắn”. Hê hê hê!!!

Vũ Đình Tuyền, Roland Heights
Trích trong “Những Trái Cấm Đã Ăn” (chưa bao giờ xuất bản)



Sống Những Nghịch Lý

Trần Năng Thế

Khi ước mơ không thành, ta thường có hai nơi để đổ tội: Trời và Người. Hai nơi khác nhau, xa nhau, nhưng cần như nhau khi ta muốn tránh tội, gỡ tội, và chạy tội.

Không thành công, ta bảo tại Trời. Lận đận lao đao, ta bảo tại Trời, tại Người. Không mấy khi ta nhận mình có một phần lỗi hay tìm xa hơn đến những nghịch lý mà ta phải sống, phải chấp nhận.

Nói thế xem ra không hợp lý chút nào. Tại sao phải sống những nghịch lý? Tại sao phải chấp nhận nghịch lý? Tại sao còn ở lại đó tiếp tục sống, tiếp tục chịu đựng?

Ai đã trải qua đời sống gia đình mới thấm thía những giây phút chán chường khi ‘com không lành canh không ngọt’. Sau những giây phút đương đầu chán ngấy ấy là hằng đêm hằng giờ nuôi tiếc thở than: Giá mình đừng đâm đầu vào! Nếu biết trước ta đâu dại lập gia đình! Tại mình bị ép buộc... Trăm thứ giá, ngàn lần nếu, hằng vạn kiểu ‘tại’, ‘bị’. Nhưng rồi khổ vẫn khổ, chán vẫn chán. Nỗi niềm vẫn mình ta với ta. Không kể những bước chân siêu vẹo đi tìm lối cũ những đêm sương khi giật mình thấy ước mơ, lý tưởng một thời ngày xưa ôm ấp tan như bọt xà phòng trong những bụi dục, gò trói, ngọt ngọt của đời vợ chồng vào những ngày ‘trái gió trở trời’. Rồi những thăng trầm lận đận, bất đắc ý như những giọt đắng ngấm dần sâu trong cổ họng làm rát rúa thêm nỗi buồn da diết.

Sở dĩ đến một lúc nào đó, ta thấy ngao ngán đời vợ chồng, không phải vì những đời khác vui hơn, sướng hơn, thoải mái hơn, nhưng vì ta quên nhận diện những nghịch lý có thể có trong mỗi cuộc đời.



Nghịch lý trong cuộc đời là chuyện

hầu như ‘tất nhiên’ của kiếp người. Nó nhan nhản đó đây làm đổ mắt người, làm oan hồn người, làm tội tã đời người. Địa bàn hoạt động của nó là thế giới người, thế giới con người phải chung sống, ở cùng. Có những nghịch lý tưởng như không còn gì phi lý hơn và không ngôn từ nào lý luận được.

Tôi chọn gia đình Đức Kitô để ghi nhận một vài nghịch lý.

Gia đình này gồm một người chồng nhưng không hưởng quyền làm chồng. Giuse đã sống như một người chồng bình thường. Bằng chứng là Ngài đã hốt hoảng, nghi nan khi thấy vợ mình có thai mặc dù hai người chưa một lần ‘gần gũi’. Giuse đã sống thực cái nghịch lý khi toan tính bỏ Maria và kín đáo ra đi trong đêm (Mt 1, 18-25). Ngài cũng sống cái nghịch lý của người cha có bốn phận nuôi nấng, bảo vệ một đứa con không do mình sinh ra. Giuse đã sống sâu thẳm mẫu nhiệm nghịch lý này khi đức Kitô trả lời Ngài sau biến cố đi lạc tại Giêrusalem “Thầy mẹ tìm con làm gì? Thầy mẹ không biết con phải làm công việc của cha con sao?”

Gia đình này có một người vợ ‘đồng trinh’. Nghịch lý không thể hiểu được khi làm vợ mà vẫn đồng trinh, ở với chồng nhưng vẫn giữ ‘độc thân trinh khiết’, chung sống với chồng nhưng thụ thai bởi quyền phép Thánh Linh (Luc 1, 26-38). Ai hiểu nỗi khổ đau của Đức Mẹ khi trả lời ‘Xin Vâng’. Trả lời Vâng

trước những nghịch lý mà chính mình không hiểu đã đòi một đức tin anh hùng và lòng phó thác tuyệt đối. Không anh hùng đã không thể dám tin, không tuyệt đối phó thác đã không dám liều mạng chấp thuận lời mời dẫn thân này. Ở đây Đức Mẹ đã sống một đêm đen dày đặc và dang dặc, ở đó không có một vì sao thương tình dõi mắt. Chỉ trái tim đang run rẩy với Đức Tin mới dám cho mẹ mơ một bình minh ở cuối trời. Và cuộc đời Đức Mẹ từ đó cứ trôi nổi với biết bao nghịch lý trên hành trình cứu chuộc bên cạnh Chúa Giêsu, con Mẹ.

Gia đình ấy còn có một người con, một con Trời trong một gia đình người, một Thiên Tử dưới một mái tranh nghèo dột nát, một Vua các vua với gia cảnh nghèo nàn, không tên tuổi. Khi chăm sóc nuôi nấng Đức Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse đã sống tận cùng những nghịch lý cứu độ này và chỉ biết ‘giữ kín những sự ấy trong lòng’.



KP Thê và các dâu Khai Phá tại Sài Gòn

Gia đình chúng ta tuy chưa được là ‘thánh gia’, nhưng cũng đã chung những nghịch lý của gia đình thánh này. Tuy không gọi rõ tên, nhưng những nghịch lý không ngớt qua lại trong gia đình ta. Những ước mơ thoi thóp, giấy chết trong thực tại bẽ bàng, những cố gắng co thắt quặn đau trước trái tim chai đá, bên lương tâm ù lì, những kỷ niệm ôm nhau té đổ giữa hiện tại ngạo mạn, tất cả như nuồn òa vỡ vôi vàng, không thương tiếc. Nghịch lý cuộc đời và nghịch lý của những cuộc tình...

Là những nghịch lý, nó không chiều theo ý ta, không uốn mình theo ta, nó chỉ chờ ta tìm ra ý nghĩa ‘màu nhiệm’ của nó. Chính nhờ màu nhiệm mà nghịch lý trở thành hữu lý, có ý nghĩa và mang một giá trị. Cái khó của ta là làm sao dám đi vào màu nhiệm của những nghịch lý này.

Nếu những người trong gia đình Chúa Giêsu đã cứng cõi đương đầu hay tìm cách trốn chạy những nghịch lý mà không tìm kiếm ý nghĩa của nó trong bầu khí màu nhiệm thì thử hỏi làm thế nào để màu nhiệm nhập thể, nhập thể của con Thiên Chúa được thực hiện? Nếu Đức Mẹ đã không dám chấp nhận sống nghịch lý làm một người ‘mẹ đồng trinh’, nếu thánh Giuse từ chối nghịch lý làm chồng một trinh nữ, làm cha một người không do mình sinh ra, nếu Chúa Giêsu không vui lòng làm con của con người thì Thiên Chúa sẽ làm người cách nào? Ở đâu? Trong lòng ai?

Thái độ của các Ngài là ‘giữ những nghịch lý ấy và suy niệm trong lòng’. Đó là thái độ tích cực nhất phải có trước mọi nghịch lý, nghịch cảnh, nghịch lòng. Đó cũng là thái độ của chính Đức Kitô trước khổ đau của bệnh tật và sự chết, là những nghịch lý của kiếp người.

Theo gương gia đình thánh, gia đình chúng ta không thể có một thái độ nào khác tốt hơn. Nếu ơn cứu độ đã đến với nhân loại qua một gia đình đầy nghịch lý này, thì hồng phúc cũng sẽ theo con đường quanh co, khúc khuỷu của nghịch cảnh, nghịch lòng để đến với nhiều gia đình khác. Và như thế trong mọi thứ NGHỊCH, ta hãy có một thái độ THUẬN để mọi màu nhiệm có cơ may thực hiện.

Trần Năng Thê

(Trích trong Thao Thức và Chia Sẻ - tập IV của Trần Năng Thê, trang 135-139)

Sức Con Dại Yếu Mong Mạnh

Nhà Cháu

Trong giờ làm việc, Nhà Cháu thần thờ như một kẻ lạc đường lỡ bước thực sự, vắng nghe từng thanh âm dào dạt làm Nhà Cháu xúc động mê-mê:

Nhà Cháu con ơi, con đang nghĩ gì vậy?

Dạ, con đang hồi tưởng lại những giây phút ‘đã đời’ hôm nọ, và cái ‘lạc lối về’ sau đó.

Danh từ chuyên môn chúng con gọi việc ‘hồi tưởng lại’ đó là gì?

Dạ, là phút hồi tâm. Con đang làm ‘phút hồi tâm’ lúc này, và bất cứ lúc nào con nhớ đến.

Con thuộc bài đấy. Và con đang nghĩ gì nữa kìa?

Con đang nghĩ con sẽ ghi lại truyện tình giữa con và thầy, để làm chứng từ ngợi ca đường lối nhiệm mầu Thầy đã dành cho con, đã dắt dìu con, đã dẫn con trở về từng phút giây. Về với cái thế giới thầy mở ra cho con, đầy những kỳ công ‘tuyệt cú mèo’ thầy nhỉ?

Con trò chuyện kiểu gì kỳ vậy?

Dạ, gọi là cầu nguyện, là chúc tụng, là tâm tình với Thầy, là dành thời giờ cho Thầy, là lắng nghe Thầy. Dạ đúng vậy, xin Thầy phán thêm cho con ít điều.

Con muốn Thầy phán cho con điều gì lúc này?

Tùy lòng của Thầy.

Thầy phán nhiều rồi mà. Con hỏi lại con xem. Con đang làm việc gì đó? Đêm qua con

‘cưa xẻ’ với bạn con đến mấy giờ? Lúc này con ‘re-act’ lại những người cùng sở thế nào? Trò chuyện cái kiểu ‘cù-cưa’ như con theo danh từ chuyên môn của chúng con gọi là gì? Con muốn gặp gỡ thầy đã hẳn. Con biết Thầy là ai rồi mà. Con đã sẵn sàng gặp Thầy chưa? Từng phút, từng giây, con đã ở trước thiên nhan thầy chưa nhỉ? Và cái kiểu hiện diện của con có làm vinh hiển cho Thầy chút nào không nhỉ? Giây Thổng Hối, Gót Ca-Tụng của con uyển chuyển lắm mà. Đạp đi. Nhấn đi. Đã điếu nữa đi. Con!

Dạ, con không dám. Con hiểu ra rồi. Con không cầu nguyện, không hồi tâm lúc này nữa. Con đang làm việc. Con phải hiện diện trong việc của con làm.



Nhà Cháu và cha Tùng tại Hayward, Cali.

Thì ra những gì này giờ Nhà Cháu nghĩ là Cầu Nguyện, là Hồi Tâm, là Gặp Gỡ, chẳng qua cũng chỉ là những cảm dỗ. A-lê-hập. Nhà Cháu hiểu ra rồi. Thầy đâu muốn Nhà Cháu đánh máy sai tên người ta, trong việc Nhà Cháu đang làm. Thầy đâu muốn Nhà Cháu ‘cưa-xẻ’ thâu đêm, để sáng dậy là gắt gông vợ con, vào sở là cần nhần đồng nghiệp. Nguyên tắc phân biệt Thần Loại đâu có dễ dàng căn cứ trên cái duyên cái dáng, cái bóng bẩy, cái gọi là Thiên liêng thần thánh, khác biệt với những gì gọi là thói tha tội lỗi gớm giếc, để mà dễ chọn, hay dễ đề phòng tránh né. Mà trái lại ta chỉ có thể phân biệt được cái mùi, cái vị đã kinh nghiệm được ở nơi Thầy, ở cái hậu quả dẫn tới của từng sự việc, và nhất là ở cái ‘đuôi’ nhiều khi cũng rất là phù phép của nó. Cám ơn Thầy. Nhà Cháu được tự do rồi. Nhà Cháu

muốn được hoàn toàn giải phóng. Cảm ơn Thầy đã nhập thể làm người để Nhà Cháu gặp được Thầy từng phút từng giây, trong từng môi trường hoàn cảnh, ở nơi thực tế cuộc đời. Cảm ơn Thầy đã phá đổ lễ thói trói buộc cứng nhắc tâm tư. Ngày Giây Thống Hối. Ngày Gót Tụng Ca. Phon phon lướt đi trong cái thế giới cụ thể đẹp đẽ Thầy đã dựng nên cho mà vui hưởng. Nhà Cháu sẽ không hăm hờ như trẻ nhỏ nữa. Nhà Cháu phải sớm bước vào tuổi lớn, sớm tập tành đoán ý mà làm đúng ý Thầy mới được.

Đây này giây Thống Hối. Kia là Gót Tụng Ca. Đây Nhà Cháu đâu cứ phải phở lên nhạc khúc vào những giờ hát kinh chiều mới là chúc tụng. Nhà Cháu kinh nghiệm ra rồi. Sàn ice-skate cuộc đời hiện ở trước mặt đây, trên bàn làm việc. Nhà Cháu đang làm việc kiếm tiền nuôi con cái. Nhà Cháu không muốn vì ‘đã điếu thiêng liêng’ một lần nữa, mà làm hỏng cả nồi cơm manh áo.

Có tiếng tâm tình thủ thỉ, như lại mời gọi thúc dục:

Nhà Cháu ơi, Thầy muốn hỏi con ít điều khác nữa.

Không, không phải lúc này.

Con bán linh hồn cho sở làm rồi à?

Không phải vậy. Đừng làm con bê trễ công việc. Sự bê trễ không phải là mầm sống. Nguyên nhân gây ra ‘mầm chết’ không thể nào từ Thầy. Sorry vậy.

Con giỏi thật. Con không biết rằng Thầy có quyền trên mọi bá tánh sao? Con đâu thể nào hiểu nổi cô đơn của Thầy trong vườn Cây Dầu năm xưa? Thì cũng đúng. Con cứ làm việc theo ‘đường’ của con đi. Bye.

Hoang mang! Hoang mang nẩy mầm! Rồi nghi ngờ trở lá! Rồi cảm xúc tràn dâng. Rồi, đau quá! Nhoi nhói toàn thân! Cô đơn giãy xé! Dường như Nhà Cháu cảm nếm cả một khối lòng thống khổ. Thầy đã chịu nạn năm xưa.

Dường như đúng là Thầy bỏ rơi Nhà Cháu một mình. Có phải là Thầy vừa đến rồi bỏ đi không? Có phải Nhà Cháu vừa cứng cổ với Thầy, không đón tiếp Thầy, không lắng nghe, và đã không vâng lời Thầy đó không? Vừa đủ cho Nhà Cháu thôi nhé! Nhà Cháu chiu hết nỗi rồi! Mặt đã nhăn. Nước mắt đã tràn trề. Giàng xé tâm can là thế sao! Nhà Cháu thở dốc ra. Rồi cúi gập người lại, cho con nhức nhối cuộn trôi theo xuôi. Nhà Cháu biết mà: Thầy đã đặt: Nhà Cháu bên bờ hai chữ ‘tự do’, mà thực sự vừa rồi, Nhà Cháu đành chịu chết trong trăm ngàn trói buộc. Nhà Cháu đang tập tành phân biệt thần nọ thần kia. Nhà Cháu muốn học đoán ra ý này ý khác để làm vui lòng Thầy. Mà thực tế hồi nãy, Nhà Cháu đã hoang mang ngay trong lời ‘xác quyết’, và đã tin thật trong chính lúc lòng mình quả quyết: sự việc đáng hồ nghi.

Nhà Cháu tự hỏi: Con là ai trước mặt Thầy? Con ở đâu trong lối đường của Thầy? Quả tình con không biết nữa. Con không làm chủ được chính con, bởi con không phải lý do làm cho mình ‘hiện hữu’. Con không thể nào nhận ra được: Thầy là ai và ở đâu, trong những giây phút vừa rồi? Con không thể phân biệt được thần loại nào đã dẫn con đi, bởi cái đuôi của nó cũng lắm ‘nhiệm màu’ làm con khó đoán. Con chỉ biết một điều: sức lực con là yếu đại mong manh, củ rễ đời con là dễ dàng bị lôi cuốn gài mình trong trói buộc. Con chỉ biết có một điều: con rất hoang mang và đã mất bình an lúc đó, và kết quả là con gặp trouble trong công việc con đang phụ trách. Con chỉ biết có một điều này nữa, lúc này thôi, là chính Thầy vừa cứu con ra. Thế là đủ.

Nhà Cháu

(Trích từ tuyển tập Với Bút Trắng Sao của Nhà Cháu trang 17-20)



Trường Cũ

Tình Xưa

Lê Minh & Hạnh Canada.

Chiều nay rảnh rỗi, ngồi soạn lại chồng nhạc cũ bỗng tình cờ nghe Mạnh Đình hát bài “Đêm về phố xưa”, chợt thấy thời gian đi thật nhanh... mới thoáng ngày nào mà đã 40 năm dài xa lắc mịt mù.

Cho tới bây giờ thỉnh thoảng mình vẫn còn nằm mơ về những chuyện ngày xưa.

Có khi mơ thấy mình đang cùng với các bác ngưng ngưng trong bộ đồng phục trắng đi vòng vòng các khu người Hòa hảo hay những lần ra hát lễ tại nhà thờ chính tòa. Chúng viện chỉ cách nhà thờ một đoạn đường ngắn mà lúc đi ra hay đi về chỉ cảm thấy đi không dám ngó ngang ngó dọc cứ nghĩ rằng có bao nhiêu cặp mắt bồ câu đang theo dõi mình.

Nhớ những chiều mưa, sân bóng chuyên vắng người chỉ một vài anh ghiền chạy lên chạy xuống với quả bóng tròn tuột... Nhớ những buổi đứng xếp hàng chờ phòng tắm. Khôn khổ nếu biết được người đang ở trong là Bác Phú Noir. Rồi cũng không quên được một lần xấu hổ trong giờ cơm tối vì buổi chiều lỡ đại đưa đầu cho Bác Tông tập hút. Để rồi ngày hôm sau phải vội vã đi năn nỉ Bác Tuyên sửa lại. Nhớ những chiều ôm phao chạy ra bờ sông bên Tòa Giám Mục để tắm. Nhớ những lần thi đấu bóng chuyền với Trường Phụng Sự... Và hình ảnh đậm nét vẫn là một đám thần lẫn con hung hăng gây gộc vừa đi vừa đậm âm cả hành lang chủng viện. Các Cha giáo phải rút vào

phòng đóng cửa lại. Nghĩ lại thấy sao mà vừa đại dột vừa dễ thương đến thế.

Hơn 150 con người, giờ đây có mặt ở hầu hết khắp nơi trên quả địa cầu, nhưng con tim vẫn luôn có chỗ cho hai chữ KHAI PHÁ. Khai Phá vẫn luôn là sợi dây liên kết mọi người chúng ta trong một tình yêu sâu đậm để có thể cùng khóc cho kẻ ra đi, buồn cho kẻ gặp cảnh không vui, và sẵn sàng rộng tay giúp đỡ những anh em gặp cảnh khôn khó...



Long Xuyên trong tôi vẫn luôn là một vùng đất quê Mẹ, nơi tôi đã được giáo dục và lớn lên cùng với những người bạn thân thương, những vị thầy đáng kính, những người cha thương yêu...

Trường cũ tình xưa, ước mong một lần về lại chốn xưa, nhìn lại nơi mình từ đây đã lớn, để gặp lại những vị ân nhân đã hình thành một phần con người của mình hôm nay.

Cha ơi, Thầy ơi, có thể các ngài không còn nhớ hay nhận ra con nhưng trong con vẫn luôn ghi đậm hình ảnh và công lao của các ngài. Nửa vòng trái đất cách biệt con chỉ còn biết nhớ đến các ngài trong kinh nguyện hàng ngày và ước mong các ngài luôn được đền bù xứng đáng về những vất vả mà các ngài đã phải chịu vì những sự ngây ngô đại dột của lũ học trò quỷ quái chúng con ngày xưa...

Lê Minh & Hạnh Canada (07/2006)

KHÁNH THÀNH HỘI QUÁN XỨ NÚI SẬP

[BÀI GIẢNG của cha Thiêm nhân ngày kỷ niệm ba năm cha Hiền nhận xứ Núi Sập & khánh thành Hội Quán: 17 Tháng 10, 2003 – 17 tháng 10, 2006]

Kính thưa quý ông bà và anh chị em,

Cách đây đúng ba năm, giáo xứ thị trấn Núi Sập có một ngày xôn xao, hớn hờ. Ngày ấy đón chào cha Benoit Bùi Đức Hiền về, để ở luôn với mình. Thế là, từ nay, nhà thờ, nhà xứ sẽ không còn tẻ lạnh, trống vắng.

Cha về ở với mình, cha con sớm tối có nhau. Từ nay đi, đã có điểm tựa về niềm tin, về đường lối của Chúa.

Không còn lo lắng nữa khi có thêm cháu bé. Không còn bối rối, hoang mang khi có người nhà bị thương hấp hối.

Nguồn ơn thánh dồi dào của Chúa chứa đựng trong các bí tích, từ nay sẽ dễ dàng lãnh nhận, bởi từ nay đã có người quản lý kho tàng ơn thánh ở liền với mình, sẵn sàng mở ra.

- Ba năm cha về đây.
- Ba năm cha con chung sống, sẻ chia.
- Ba năm không phải là thời gian quá dài, nhưng cũng đủ để hiểu tổng quát về một người, về một tập thể.

Chỉ đi giảng chưa quá ba năm, Chúa Giêsu đã rao giảng hết trọn vẹn những chân lý quan trọng Chúa Cha đã trao phó cho Ngài.

Chỉ bốn ba chưa quá ba năm trên đường truyền giáo, nhưng người ta đã đọc được hết tâm tư ước vọng trong thâm sâu trái tim Ngài. Người ta có thể biết được tính tình, phong cách

của Ngài.

Về đây ba năm, bà con giáo dân, và toàn thể những ai đi ngang qua thị trấn Núi Sập này, đều biết rằng:

Cha sở của mình là người nhiệt thành, năng nổ, chưa về được bao lâu, ngài đã thấy cần phải làm đẹp, xây dựng thể diện cho họ đạo thị trấn Núi Sập. Một họ đạo của một huyện, phải có cung cách xứng tầm. Cha đã sửa sang mặt bằng phía trước, đã xây dựng một ngôi nhà xứ thoáng mát, lịch sự. Và hôm nay ăn mừng khánh thành ngôi nhà Hội Quán nữa.

Ngôi nhà thờ nằm trên trục lộ lớn, giáo dân thì ở xa, bởi vậy, phải có tiếng chuông như là tiếng gọi tha thiết của Chúa. Cho nên, cha đã cố xây lấy một tháp chuông. Tiếng chuông ấy vừa như một lời thúc giục rộn rã, vừa như một tiếng khóc buồn, cho một đời chia ly.

Chỉ ba năm, nhưng bộ mặt xứ đạo thị trấn Núi Sập khác quá. Nếu có ai đó, ba năm chưa trở lại, hôm nay mà ghé trở lại thăm, hẳn sẽ vô cùng ngỡ ngàng.

Ngoài những công việc xây dựng cơ sở hạ tầng, lòng nhiệt thành cũng không cho phép cha được ngồi yên. Cha kêu gọi, lớn tiếng kêu gọi cha mẹ thúc giục con cái đi học giáo lý.

Các lớp giáo lý cho mọi lứa tuổi đều đã được tổ chức.

Tuy vậy, đấy mới chỉ là khúc dạo đầu. Bây giờ, cơ sở hạ tầng đã sẵn sàng, những ngày tới đây là những ngày cha sẽ lại quyết tâm xây dựng những ngôi nhà tâm hồn.

Những ngôi nhà bằng gạch, thì tương đối dễ xây. Những ngôi nhà tâm hồn thì vô cùng phức tạp. Có bao nhiêu thì cố, nhưng nếu bà con giáo dân không nhiệt tình, khô khan, thì sự nhiệt tình của cha cũng sẽ thành nhạt nhẽo. Nhưng về điều này, thì nhìn thấy cảnh vật của nhà xứ, tôi nghĩ, cha Hiền có nhiều yên tâm. Bởi vì trong ba năm vừa qua, lòng nhiệt thành

của bà con cũng đã được biểu lộ.

Từ ban hành giáo, đến các gia đình, mọi người, đều đã rất tốt, đã rộng rãi góp công, góp sức rất nhiều. Đã cùng với cha, cộng tác với cha, để cha hoàn tất được những tính toán của mình.

Thưa quý ông bà và anh chị em,

Ba năm trời là một ngàn ngày. Ngàn ngày tình yêu đã được thể hiện. Tình yêu của cha xứ

MẸ ƠI ĐỪNG KHÓC NỮA

Mẹ ơi !

*Chân con liệt không thể đi trực tiếp,
Để xem tổ tường Đức Bà khóc...*

*Giữa quảng trường Vương Cung Thánh
Đường !*

*Tháng mười một, Giáo hội vào mùa thương,
Mừng các Thánh - cầu cho các Đấng linh
hồn thanh luyện.*

*Sài Gòn hôm nay ngập tràn xao xuyến,
Sao bỗng nghe chuông nguyện hồn ai.
Trái đất bàng hoàng trước những thiên tai,
Nước mắt Mẹ chảy dài, Mẹ khóc.*

*Mẹ ơi, máu cừ đổ chìm trong đáy cốc,
Đã bùng sôi, trào cơn lốc ưu phiền.
Chúng con xấp mình trước chân dung Mẹ
hiền,*

*Mẹ đừng khóc Mẹ ơi đừng khóc nữa.
Chúng con đốt tim thấp lên ngọn lửa,
Ăn năn - cải thiện - nép cửa Mân Côi.
Mẹ đừng khóc nữa Mẹ ơi !..*

**HOÀNG-QUANG
(03-11-2005)**

(Viết cho một hiện tượng nhiều người
chứng kiến tại Sài Gòn)

đối với xứ đạo và tình yêu bà con giáo xứ thể hiện với cha và với công việc. Đẹp quá, một sự đoàn kết yêu thương.

Ước mong nét đẹp ấy mỗi ngày một ngời sáng hơn. Một Hội Quán mới nữa được xây. Thêm một cơ sở nữa để sinh hoạt, để đáp xây Lời Chúa, để đáp xây tình người gắn bó.

**Đaminh Đỗ Xuân Thiêm
Linh mục Khai Phá.**

CẢM ƠN NHÉ COMPUTER

(Thương tặng tất cả các bạn Khai Phá của tôi)

Cám ơn nhé computer!

**Đưa trang thơ tôi cùng tâm tư vào mạng.
Vốn “Mệnh” đòi nhiều thực hư hoành
tráng,**

Sợi dây điều khó cằng đáng đường bay...

Điều dập dờn đôi cánh gió lay,

Gió mạnh quá – chau mày – dây đứt!

Thơ lòng tôi không gửi trang thường nhật,

Thương mến là cho, ai sợ mất bao giờ?!

Cám ơn nhé computer!

Bạn hữu tôi và trang thơ của Web...

Tôi nhờ bướm ong – và chút hồn khép nép,

Dòng chữ hiện dần đáng đẹp trình nguyên.

Bài viết lắng chìm, cuồn xoáy triền miên,

Tôi trao tặng những thiêng liêng thầm kín.

Thiêng liêng tặng cây đời mùa trái chín,

Trái chín dành thương tặng kiếp tầm to!...

Cám ơn nhé computer!

Những mảnh đời xa xôi cách trở,

Những tấm lòng đất cằn xương rồng nở,

Khoác áo choàng sa mạc vỡ oà mưa!

Có lúc giật mình hỏi thuyền cập bến chưa?

Trong im lặng dòng sông lười không nói!

Chỉ nghe vắng bên kia bờ tiếng gọi,

Mỗi trái tim vắng nhưc nhối tình cò!...

Cám ơn nhé computer!

**Hãy chuyển dùm tôi từng dòng thơ lặng
lẽ!...**

HOÀNG-QUANG (09 - 03 - 2006)



Chiều nay, người lính già chuẩn bị hành trang để trở về “nguyên quán.” Sáu tháng ở chiến trường như sáu tháng trong mơ, một cơn mơ quái ác, một cơn ác mộng. Dù đã đến ngày “giã từ vũ khí” (xin hiểu theo nghĩa rộng), nhưng từ hôm qua đến nay, anh vẫn phải lo chu toàn những bổn phận cuối tuần: Dâng hai thánh lễ ở căn cứ chính, rồi ba thánh lễ khác ở doanh trại của ba tiểu đoàn tác chiến khác nhau. Vẫn phải đi ra ngoài căn cứ, vẫn phải đối diện với tử thần đang rình rập và luôn sẵn sàng đổ ập tai họa trên thân phận những người lính trận. Chính vì vậy mà tâm trạng của anh hôm nay, vẫn bình thản đến độ lạnh lùng. “Chỉ khi nào hoàn tất các thánh lễ và trở lại căn cứ bình yên, mới là một ngày an toàn. Chỉ khi nào về đến căn cứ không quân X, không còn phải đi chuyến trực thăng cực kỳ nguy hiểm mới tạm gọi là xong đoạn đầu của cuộc “thoái quân.” Chỉ khi nào qua đến nước Y bằng chuyến bay C130 nhọc nhằn mới tạm gọi là đã ra ngoài vòng tử địa...” Anh nghĩ như vậy.

Năm giờ chiều, người lính già lại khoác lên mình chiếc áo giáp nặng trĩu, tay cầm nón sắt và chuẩn bị vác ba-lô ra điểm tập trung. Chợt nhớ rằng chưa từ giã người phụ tá thân cận, anh quay vào, ôm cô ta từ biệt, qua phần dày cộm của chiếc áo giáp độn thêm hai tấm thép chống đạn! Cảnh trời chiều trên căn cứ F thật đẹp, bầu trời trong suốt không một gợn mây, những dải nắng cuối cùng xuyên qua cành lá của rừng cây hiếm hoi trên vùng đất sa mạc khô chồi. “Xin giã từ hoàng hôn Iraq, xin tạm biệt căn cứ F.” Những người lính Thủy Quân Lục Chiến đã tề tựu đầy đủ, đáng ra họ phải rất vui vì đã hoàn thành công tác và đến giờ hồi hương, nhưng trên khuôn mặt mỗi

TRỞ VỀ

Người Lính Già



người vẫn lộ vẻ đăm chiêu, phải chăng họ đã có cùng tâm trạng với anh?

Tám giờ tối, lên xe ra bãi đáp. Một người báo tin, nửa đêm nay mới có các chuyến trực thăng. Lại ngồi chờ như những giờ chờ đợi thông thường của người lính chiến. “Hurry up and wait” (Nhanh lên để chờ) họ vẫn thường nói đùa với nhau như vậy. Nhưng khoảng chín giờ tối đã có tin máy bay sắp đến, quả nhiên, không lâu sau tiếng trực thăng trước nhỏ, sau rõ dần và rồi những bóng đen khổng lồ đã từ từ hiện ra, sà xuống trước mặt mọi người. Người lính già được xếp lên chiếc đầu tiên, anh lên sau cùng và ngồi cạnh khung cửa sổ khoanh tròn. Cũng nhờ ở vị trí này mà anh có dịp quan sát những gì xem thấy được ở dưới đất. Máy bay cất cánh, qua những bóng điện hiem hoi bên trong căn cứ, anh nhìn thấy được toàn khung cảnh nơi đã cưu mang anh trong sáu tháng vừa qua. Lạ thay, anh vẫn thấy nao nao một chút gì luyến tiếc, có lẽ vì phải xa rời vùng kỷ niệm, dù là những kỷ niệm buồn nhiều hơn vui...



*Tuyên Úy Nguyễn (US Navy) và thầy
cả Do Thái Giáo tại Iraq*

Tùng chuỗi mái nhà san sát, liên tiếp hiện ra trong ánh sáng vàng vọt của những ngọn đèn đường cho anh biết rằng mình đang bay qua thành phố F. Nơi đó, bao lần anh đã đi qua, trên những đoàn công-voa, trong những chiếc xe bọc thép. Bao lần đã đối diện cùng tử thần với cái chết lớn vờn trên những vỉa hè (bom, người, bom lẻ đường), bên trong những khung cửa sổ đầy thách đồ (bắn sê) hay những đoàn xe ngược chiều (xe bom) mà bề ngoài xem ra chẳng có gì nguy hiểm. Ngay cả trong lúc này, chỉ cần một tràng AK và một viên đạn vô tình nào đó xuyên vào chỗ hiểm của máy bay là tai họa khôn lường sẽ xảy đến...

Nhưng không lâu sau khi bay xa khỏi thành phố, người lính già đã thấy những ngọn đèn xanh, vàng, của phi đạo trong căn cứ không quân X. Anh thở phào nhẹ nhõm, “đoạn đường chiến binh” thứ nhất đã qua.

Vác ba lô cùng các đồng đội bước về khu lều nghỉ tạm ở xa xa, anh chợt nhớ đến cái nóng khủng khiếp sáu tháng trước đây cũng trong khu nghỉ tạm này. Nóng đến độ “quên thở”, phải qua cơn nóng kinh khủng này, người ta mới kinh nghiệm được cái “quên thở” ra sao, nhất là vào lúc chập chờn trong giấc ngủ trưa (lính đang chuyển trại không có việc gì làm và cũng chẳng ai muốn ra khỏi lều trong cái nắng đỏ lửa của sa mạc.) Bỗng dưng người ta chợt tỉnh giấc và mơ hồ nhận ra rằng mình đã bị chính các cơ bắp của mình đánh thức vì khối óc đã ngưng “ra lệnh” cho lá phổi tiếp tục nhịp thở!! Trong một lần chập chờn như vậy, người lính già đã kêu lên: “Chúa ơi! Lửa luyện tội có nóng như thế này không?...” Nhưng đêm nay trời se lạnh vì thời tiết vẫn còn trong mùa Đông.

Theo chương trình, đơn vị của anh sẽ dừng tạm ở đây chỉ trong vài ngày, nhưng đến ngày thứ ba thì trời trở cơn dông và biến thành trận bão cát. Con người như luôn phải sống trong một màn sương mù dày đặc của cát, của bụi, chỉ cách nhau vài thước là đã “mờ nhân ảnh.” Suốt hai ngày kế tiếp không một máy

bay nào lên, xuống được. Mọi người lại...chờ. Nhưng cũng nhờ cơ hội này mà người lính già có dịp đi thăm những tuyến ụy đang phục vụ trong căn cứ. Lực lượng TQLC của quân đội Mỹ trách nhiệm một vùng rộng lớn về phía Tây của Iraq và X là một trong những căn cứ không quân của họ, nếu xét về diện tích thì căn cứ này rộng hơn cả phi trường Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn. Đi xe cũng mất gần tiếng đồng hồ mới xong một vòng trên con đường vành đai của căn cứ. Từ khu vực tạm trú, một phụ tá tuyên úy đã lái xe đưa người lính già nửa vòng căn cứ mới qua đến khu chính. Nơi đây, như một thị trấn nhỏ với khá đủ những gì người ta cần, từ internet café, điện thoại công cộng đến những hàng quán khác ... Người lính già vào thăm các tuyến ụy ở khu nhà nguyện, họ làm việc trong những văn phòng đầy vẻ “tác chiến”, có tính cách tạm bợ nhiều hơn so với văn phòng của anh ở căn cứ F. Một phòng lớn ở giữa được dùng làm nhà nguyện chung cho các giáo phái. Đại tá tuyên úy trưởng kể rằng cách đây không lâu, ngôi nhà nguyện này đã bị trúng pháo kích của quân phiến loạn bằng hoá tiễn 122mm. Rất may là hôm ấy các tuyến ụy và phụ tá đều đang ở ngoài khu nhà nguyện, nếu không, thiệt hại đã rất lớn về nhân mạng. Nay, việc sửa chữa đã tạm xong và sinh hoạt tôn giáo tương đối đã bình thường trở lại. Tuy nhiên thỉnh thoảng khu vực này vẫn bị địch quân “hỏi thăm” như vậy. Trên đường về lại khu tạm trú, người lính già nhìn thấy một thị trấn của người dân Iraq ở rất gần vòng rào của căn cứ, chỉ bên kia sườn đồi, “thảo nào” anh thầm nghĩ.

Bên vệ đường trong khu vực tạm trú, lẻ loi một cây thánh giá trắng như những cây thánh giá được dựng lên dọc theo các xa lộ ở Mỹ để tưởng niệm nạn nhân bị tai nạn giao thông. Người lính già hỏi anh phụ tá tuyên úy thì được biết cây thánh giá ấy cũng mang cùng ý nghĩa vì năm ngoái địch quân đã pháo một quả đạn súng cối “câu âu” vào khu vực này, nhưng chẳng may một anh lính từ nhà ăn trở về lều tạm trú đã đi qua đúng vị trí đó và bị tử

thương. Chiến tranh là vậy, người lính già thâm nghĩ, sống phút này mất phút khác không thể nào lường trước được, không tin vào định mệnh cũng không xong. Vài tháng trước đây, khi các binh sĩ và nhân viên dân sự qui tụ ở nhà nguyện trong căn cứ F để chuẩn bị mừng lễ giao thừa (tết Tây), một quả đạn 122 mm đã rơi rất gần đó khiến cấp trên đã phải hủy bỏ cuộc vui. Thảm họa luôn kề cạnh những người lính trận, dù họ đang ở bất cứ nơi nào trong lòng đất địch. Chính vì vậy, mỗi khi qui gởi nguyện cầu, như một phản ứng tự nhiên từ tiềm thức, người lính già đã cầu nguyện cho các binh sĩ đang ở những tiền đồn, đang phải hành quân giữa lòng thành phố, trước khi cầu nguyện cho chính mình.



Giáo Xứ cũ nơi “người lính trẻ” phục vụ, đã bị tàn phá bởi cơn bão Katrina (2006).

Đến chiều ngày thứ năm, cả đơn vị được lệnh di chuyển ra một “hãng ga” (hangar) dùng làm nơi trú quân để chuẩn bị lên máy bay. Mười giờ đêm, máy bay không đáp được vì vẫn còn quá bụi! Lại trở về lều. Mười hai giờ, ra hãng ga lần nữa, máy bay vẫn không xuống được, nhưng lần này thì mọi người được lệnh chờ ngay ở đó. Chín giờ sáng, cả đơn vị di hành ra tận cửa các máy bay. Riêng nhóm của anh, mọi người đã lên và ngồi chờ khá lâu nhưng chưa thấy máy bay di chuyển, bỗng lại có lệnh tất cả phải xuống khỏi phi cơ, qui tụ ở một nơi cách đó khoảng 200 thước. Lý do: một động cơ bị hỏng, cần được sửa chữa! Gần một đại đội đứng ngồi ngổn ngang trên bãi cát, riêng người lính già, anh quay lưng về phía

mặt trời để tránh ánh nắng đã bắt đầu gay gắt và... đọc kinh! Khoảng một “chuỗi” sau (20 phút), đơn vị được lệnh lên chiếc máy bay khác để về nước Ý.

Một giờ chiều, máy bay hạ cánh. Lên xe bus về đến căn cứ chuyển tiếp và qua các thủ tục thì đã năm giờ, người lính già vội ra “internet café” gửi vài hàng báo tin vui cho các bạn hữu. Bảy giờ, lại được lệnh làm thủ tục (check-in), còn gay gắt hơn là đi máy bay dân sự. Gần mười giờ đêm mới xong, thế rồi mọi người lại ngồi... chờ! Ba giờ sáng hôm sau thì được lệnh ra phi trường, dù đã tới nơi, tất cả vẫn phải ngồi chờ trên xe bus khoảng hơn ba tiếng nữa trước khi được lên máy bay. Tám giờ, máy bay chuyển bánh ra phi đạo, nhưng được nửa đoạn đường thì quay lại chỗ cũ! Lý do: trời đang mưa và có một chiếc máy bay bị trượt bánh lệch ra ngoài phi đạo trong lúc đáp, kẹt hơn nữa, đường bay thứ hai lại đang ở thời kỳ sửa chữa! Thế là phi trường phải... đóng cửa! Không biết còn chuyện gì khác sẽ xảy ra cho cuộc hành trình này, người lính già thâm nghĩ. Thêm bốn giờ chờ đợi, cuối cùng thì máy bay cũng thực sự được cất cánh. Tính ra người lính già và các đồng đội đã phải trải qua gần hai ngày hai đêm không ngủ! Bồng bềnh trên bầu trời cao vút hướng về miền đất thật tự do, thật thanh bình, một sĩ quan ngồi bên cạnh nói với người lính già rằng anh ta đang nghĩ đến một ly bia lạnh khi máy bay dừng tạm ở nước Z. Một “ước mơ” thật bình dị, thật đời thường nhưng những người lính trận quanh anh đã phải “nhịn” đến sáu tháng trời... Riêng người lính già, anh đang nghĩ đến một tương lai bất định, vì sau cơn bão Katrina anh đã chẳng còn gì, cũng không có đến một nơi tạm gọi là nhà. Nhưng dù sao, anh vẫn thầm cảm tạ Ông Trên vì cả đơn vị đã thực sự được xa rời vùng đất đầy đầy tai ương, lửa đạn, hận thù, chết chóc, nơi hơn một lần anh đã tự hỏi: “Có chẳng một ngày về?” Bên tai anh dường như đang văng vẳng cung nhạc thánh thiêng của bản Te Deum...

Người Lính Già



CHUYẾN XE ĐÒ LỤC TỈNH

Phạm Văn Ry



Mới 4 giờ sáng, Ba tôi đã đánh thức dậy để chuẩn bị cho kịp chuyến xe sớm 5 giờ. Mẹ tôi thức sớm hơn, lo gói một ít đồ ăn sáng cho tôi, trên đường dài đến trường, Tôi vươn vai và ra khỏi giường, đã thấy Mẹ chuẩn bị cho tôi đầy đủ, rồi còn cố gắng nhét vào cái Va-li thêm vài hộp sữa, một ít kẹo mút mua ở chợ ngày hôm trước. Thấy tôi dậy, Mẹ tôi hỏi;

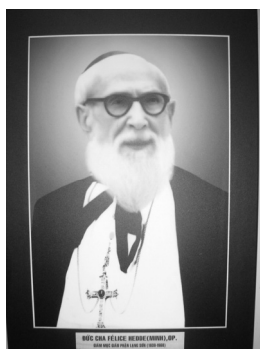
- Con dậy rồi đây à?

- Tôi đáp, dạ, con mới dậy.

- Ừ, đi sớm một chút cho mát, trễ một chút, lỡ hết chuyến xe đầu, phải chờ thêm 1 tiếng nữa, thì phải mát cả ngày mới đến trường, Mẹ tôi nói



Đức cha Đaminh Lãng.



Đức cha Jacques

Ba tháng hè đi qua mau quá, mới ngày nào bãi trường, chia tay bạn bè, sách vở tung bay, xé nát rải rác trên sàn nhà, hôm nay đã phải trở lại nhà trường sau những tháng nghỉ hè tại quê. Cô bé láng giềng biết tôi sắp đi xa, tối hôm

trước, lén đưa tặng tôi một gói quà nhỏ và dặn chỉ mở khi ở trên xe thôi, bí mật và tình tứ quá. Tình cảm lưu luyến gia đình, chị em, hàng xóm, xứ đạo, tự nhiên xuất hiện trong đầu óc, một chàng sinh viên mới bước vào tuổi Đại Học, đang ấp ủ biết bao nhiêu mộng mơ của tuổi mới lớn.

Thu xếp những vật dụng cần thiết và gấp quần áo bỏ vào Vali xong, tôi chào Ba Mẹ, chuẩn bị lên đường cho kịp chuyến xe “lam” (Lambretta 3 bánh) đầu tiên. Mẹ tôi còn cố gắng dặn dò:

- Khi tới nơi, con nhớ viết thư về cho Mẹ biết tin nhé,

Ba tôi ngồi trên chiếc ghế đầu, cạnh chiếc bàn cũ kỹ, kéo một hơi thuốc lào, phả ra một làn khói trắng và nói:

- Thử xem lại có còn quên cái gì không?

- Gói gì đây, sao con không bỏ vào Vali vậy?

Tôi vội vàng nhét gói quà nhỏ của cô bé láng giềng tối qua vào chiếc xách tay nhỏ, rồi chào tạm biệt Ba Mẹ lên xe.

Tiếng xe “lam” nổ ròn rã trước cửa nhà, làm tan bầu không khí tĩnh mịch buổi ban mai, một vài người đi làm sớm, kéo kẹt trên chiếc xe đạp tới công sở, dẫm ba người mẹ quê khác vội vàng quẩy gánh hàng rau đến chợ, để kịp bỏ mồi cho những con buôn. Tôi băng khuâng nghĩ tới cô em láng giềng, tới gói quà nhỏ trong xách tay, muốn mở ra coi, nhưng trên xe đã dòn người chật ních, khó có thể nhúc nhích, làm sao tôi có thể lôi được túi xách ở dưới chân lên. Tới bến xe đò lục tỉnh, tôi vội vàng

đến quầy bán vé về Long Xuyên mua vé, nhưng chuyến xe sớm 5:30 sáng đã hết chỗ, phải chờ thêm 1 tiếng nữa mới có chuyến xe khác. Bên cạnh quầy vé về LX, là quầy bán vé về Cần Thơ, cô bán vé hỏi:

- Anh có muốn về Cần Thơ ?
- Tôi do dự, rồi không hiểu sao, cũng gật đầu,
- Cô còn chỗ ngồi số mấy? Tôi hỏi lại,
Nhìn vào bản đồ xếp chỗ, cô bán vé nói:
- Còn ghế số 17 ngoài bia và số 20, 21.
- Vâng, cô chọn cho tôi số nào cũng được, miễn thoải mái và thoáng.

Thực ra tôi chỉ muốn tìm một chỗ ngồi thoải mái và yên tĩnh để mở món quà mà cô láng giềng đã gửi cho tôi.

Chuyến xe 5:30 sáng về Cần Thơ cũng đã đầy người, tôi là người đến gần sau hết. Bước lên xe tìm chỗ ngồi, tôi lách người vào hàng ghế số 17, bên cạnh là một thiếu nữ tuổi xấp xỉ đôi mươi.

Bên ngoài xe, tiếng chào đón mua hàng rao inh ỏi: nào là bánh mì nóng hổi, bánh mì xá xíu, bánh bao, bánh bò, bắp nướng, xôi bắp, đủ mọi thứ bánh kẹo, rồi những em nhỏ tuổi khoảng 10-12 , đi vòng quanh từng xe rao bán những tấm vé số để cùng phụ giúp với gia đình mua cơm gạo đủ sống qua ngày.

Kéo cửa kiếng xe lên, một làn không khí mát trong lành buổi ban mai, hoà lẫn những mùi vị bánh kẹo lùa vào trong xe, tôi mua một ít đồ ăn dần bụng cho đỡ đói trên tuyến đường dài. Quay sang bên cạnh, lịch sự tôi hỏi:

- Cô có muốn dùng chút bánh ăn sáng?

Người thiếu nữ đáp.

- Dạ, em đã ăn sáng với Ba Má em rồi, cảm ơn anh.

Giọng nói dễ thương, nhỏ nhẹ, hấp dẫn quá, tôi chẳng biết nói gì hơn, ngồi im lặng suy tư và mơ mộng đến một vần thơ mới đã học mấy năm về trước:

***Chưa biết tên nàng, biết tuổi nàng,
Mà sâu trong dạ đã mang mang.***

Xe đồ bắt đầu chuyển bánh, bóng đèn điện thành phố vùn vụt chạy về phía sau, gió mát ban mai lùa qua cửa kiếng, làm rối tung mái tóc của nàng thiếu nữ bên cạnh. Những sợi tóc dài tung bay đung nhẹ trên mặt tôi, tạo nên một cảm giác lâng lâng dễ chịu lạ thường. Tôi kéo nhẹ cửa xe xuống, nàng đưa mắt nhìn như thăm cảm ơn, rồi vuốt nhẹ lại mái tóc cho ngay ngắn, và kéo trong túi xách tay lấy sách ra đọc. Tôi cũng mở tờ báo “xây dựng” mới mua tại bến xe ra coi tin tức, để che lấp những khoảng trống mà tôi chưa biết làm sao bắt đầu câu chuyện với người thiếu nữ bên cạnh.

Xe chạy nhanh xa dần khỏi thành phố, trời cũng bắt đầu tỏ sáng, một chút ánh nắng ban mai hắt nhẹ qua cửa kiếng, hiện rõ khuôn mặt nàng mịn màng, đẹp và duyên dáng. Mùi phấn thơm trên da thịt, làm tôi cảm thấy khoan khoái, dễ chịu. Chiếc áo sơ-mi trắng, nổi bật qua mái tóc ngắn chằm ngang vai, vắt ngược ra phía trước, bộ ngực căng tròn của tuổi mới lớn, càng tăng thêm nét đẹp tự nhiên, dịu hiền và đầy quyến rũ lạ thường của người thiếu nữ.



Tháp chuông cao hay biển tình rộng

Quốc lộ số 4 dài và gồ ghề, nhiều khi còn có những hố sâu ở lề đường vì những bom, mìn trong thời chiến tranh, làm chiếc xe nghiêng về một bên rồi lại trườn mình lướt tới, đôi khi tôi và nàng phải đụng mạnh vào nhau vì đường gập ghềnh trên quốc lộ. Trời đã gần trưa, mọi người trong xe bắt đầu mệt mỏi vì đường dài và gồ ghề, nàng hầu như cũng thắm mệt và đã thiếp đi trong giấc ngủ lúc nào không biết. Tôi hé mở nhẹ cửa kiếng xe, một làn gió tạt mạnh vào chỗ ngồi, đem theo những hương thơm của lúa chín đầu mùa miền quê. Xa xa dăm ba con trâu đang hí hục đằm mình trong vũng nước, một vài chú bé chăn trâu, quần áo lem lúa, đang tùm họp chia nhau những nắm cơm nguội dưới bóng cây cuối làng. Nàng vô tình tựa nhẹ đầu vào vai tôi trong giấc ngủ, vì sợ nàng thức giấc, tôi đưa nhẹ bờ vai cho nàng tựa đầu, vài ba sợi tóc tung bay phủ mặt và tạt ngang qua cả người tôi. Tôi mơ ước cứ được những giây phút như thế này mãi, tuy rằng một bên vai của tôi bị ê ẩm vì đầu nàng gục qua gục lại theo chiều gập ghềnh của xe, nhưng tôi vẫn chịu đựng và hưởng những giây phút thần tiên được người đẹp tựa bờ vai để ngủ.

Nhớ tới bài hát Ngâm Ngùi mà tôi vẫn thường nghe ngao, tôi nhỏ nhẹ thầm hát:

“Nắng chia nửa bãi chiều rồi, vườn hoang trinh nữ, xếp đôi lá sầu, sợi buồn.....”

Tay anh, em hãy tựa đầu, cho anh nghe nặng (ớ..) trái sầu rụng rơi.”

Tôi đang chìm đắm và tình tứ trong ước mộng, chiếc xe giằng mạnh vì qua hố sâu, nàng bực tình dậy, vuốt nhẹ lại mái tóc và như hơi mắc cỡ, quay sang tôi nói:

- Xin lỗi anh, đêm qua em mất ngủ, nên hơi mệt.

Tôi đáp,

- Không có gì, sợ không làm cô ngủ được.

Nàng chữa thẹn nói:

- Em ngủ được một chút, cảm thấy thoải mái một tí.

Tôi và nàng bắt đầu làm quen và nói chuyện với nhau nhiều từ đây. Xe đồ sắp tới bắc Mỹ Thuận, từ cuối xe, người lơ-xe nói lớn:

- Sắp tới bắc Mỹ Thuận, xin mời cô bác xuống xe, xuống xe để qua phà.

Xe cặp bến, tôi và nàng cùng xuống xe để nghỉ ngơi, nhìn hàng dài xe còn xếp đuôi nhau, biết rằng phải đợi ít nhất khoảng 45' nữa mới tới xe của mình xuống phà, tôi hỏi nàng:

- Mời cô ghé tiệm ăn được không?

Lần đầu tiên đi một mình xuống miền Tây, nàng lo sợ bị lỡ chuyến xe, nên đáp:

- Lỡ không kịp chuyến xe thì sao?

Tôi kinh nghiệm hơn, nên nói:

- Xe nối đuôi như thế này, chắc còn phải chờ hơi lâu mới tới xe chúng mình.

Thế rồi cả hai chúng tôi ghé vào tiệm ăn lề đường gần đó, qua những giây phút trò chuyện và giới thiệu, tôi được biết tên nàng là Xuân Thủy, về thăm quê ngoại ở Cần Thơ. Gia đình nàng ở Quận 3, đường Lê Quý Đôn, Sài Gòn. Nàng là con thứ ba, sau người anh và chị hai, kể nàng còn 2 người em gái nữa.

Nàng thi đậu tú tài IBM và hiện đang theo học tại Đại Học Sư Phạm, Sài Gòn. Mộng ước của nàng muốn trở thành một cô giáo để vui với tuổi trẻ và rời xa hơn, một người chồng biết yêu thương, thông cảm, hy sinh và đùm bọc lẫn nhau. Đúng như vậy, Xuân Thủy xứng đáng là một cô giáo lắm, tiếng nói nhỏ nhẹ, thùy mị chắc được học sinh yêu mến nhiều.

Tôi nói đùa với Thủy:

- Xuân Thủy là cô giáo, cho tôi xin là học trò của Thủy nhé.

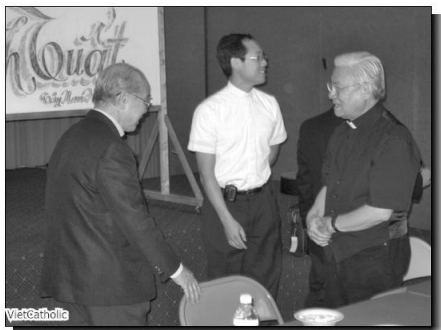
Thủy mỉm cười và nói:

- Không dám đâu, Thủy mới là học sinh của anh chứ.

Nhìn lại đồng hồ đã hơn nửa giờ trong tiệm ăn, tôi và Thủy theo xe, thả bộ bước lên phà. Chiếc phà bắc Mỹ Thuận tuy không lớn lắm, nhưng cũng đủ mỗi lần chuyên chở khoảng 6 chiếc xe đồ lớn, hai đứa chúng tôi bước lên hành lang trên lầu, nhìn xuống giòng sông Tiền Giang, nước chảy lờ đờ và hiền hoà, pha lẫn những vẩn đục màu đỏ của phù sa, đã từng bồi đắp lên cánh đồng miền Tây phì nhiêu và màu mỡ. Từng mảng lục bình trôi lênh đênh trên mặt nước, phiêu dạt không bờ bến. Xa xa một vài con chim bói cá, xà xuống mặt nước rồi bay vút lên cao, lượn qua lượn lại như sung sướng trong cơn môi vừa mới bắt được. Cảnh người qua lại náo nhiệt trong phà, tiếng rao hàng: mía ghim, ổi xã lị, mận, xoài, tầm ruộc, trà đálần tiếng gọi nhau ơi ới của mấy chú bé bán kem, phá tan những suy nghĩ của hai đứa chúng tôi đang cùng nhìn về một biển trời bao la trên giòng nước miền đồng bằng sông Cửu Long.

Từ dưới chân hành lang, một người mù ăn xin với cây đàn, mò mẫm lần theo lan can, vừa đi, vừa hát:

“Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau,
bên tiếng ca, tiếng đàn”



Cha Khấn

Tôi cảm thấy thương hại và tội nghiệp cho số phận của những người bất hạnh, mù lòa không người chăm sóc, rút trong túi tờ giấy bạc, bỏ vào mũ người ăn xin, ông cảm ơn và rồi lại lần theo những bước nhỏ đi tới đầu hành lang bên kia, hình như ông ta đã quá quen thuộc với chiếc phà này từ nhiều năm.

Chiếc phà từ từ cặp bến, sóng nước vỗ nhẹ hai bên thành phà. làm tung tóe những bọt nước trắng xóa, bụi nước văng lên, tạt nhẹ vào những khách bộ hành đi bên lan can. Tôi giơ tay đưa nhẹ dắt Thủy lên khỏi phà, cả hai chúng tôi cùng nhau đến điểm đợi mà xe đồ sẽ tới đón chúng tôi.

- Thủy hỏi, anh có biết khoảng mấy giờ đến Cần thơ?

- Sớm thì cũng phải 3 tiếng nữa, nếu không kẹt xe, tôi đáp, rồi tiếp,

- Chắc Ngoại cũng em lắm phải không?

- Dạ, mỗi lần Ngoại lên Sài Gòn, Ngoại hay mua quà cho em lắm, năm nay Ngoại em đâu, nên không lên Sài Gòn thăm ba má em được, em nhớ, nên mới đi thăm Ngoại đó.

Rồi nàng kể chuyện những lần về quê ngoại với Ba Má khi còn bé, nàng cảm thấy thích thú được hít thở những bầu không khí trong lành miền quê, nhìn những cánh đồng thẳng cánh cò bay, những lũy tre xanh dọc theo đường làng, những khóm trúc xinh, những hàng dừa nặng trĩu trái bên bờ sông, những nải chuối chín vàng ắp ủ trong bồ thóc, những ụ rơm cuối mùa chất đống thật cao, dự trữ nấu ăn cho cả năm, những ao đĩa nuôi cá, những chú trâu thục thả gặm cỏ ngoài cánh đồng, đám ba cánh điều tung bay ngút tận trời xanh. Chiều tối, dưới ngọn đèn dầu hiu hắt, nàng được ru ngủ bằng những tiếng kêu rên rĩ của mấy chú dế mèn, những tiếng ãnh ương oang oang tinh tứ mời gọi nhau.....Tôi chăm chú nghe nàng kể về quê ngoại, mà cũng ước muốn được về thăm quê ngoại giống như nàng.

- Chu choa ơi, em kể chuyện hấp dẫn quá, học làm cô giáo có khác, tôi nói,

- Thủy cười đáp, cảm ơn anh.

Thời gian đi qua mau, đã gần 4 giờ chiều, chuyến xe về Cần Thơ cũng sắp tới bến, mọi người trong xe nôn nao muốn về nhà sớm, sau hơn nửa ngày mệt mỏi ngồi trên xe. Tôi cảm thấy buồn ngủ và luyến tiếc vì sắp sửa phải rời xa Thủy, người thiếu nữ chỉ mới được quen lần đầu trên cùng một tuyến đường mà đã tạo cho tôi một ấn tượng đẹp, một nhớ nhung khó có thể quên trong kí ức. Xe đồ cặp bến, tôi và nàng cùng bước xuống xe, Ngoại của Thủy đã chờ sẵn ở bến xe đón nàng. Tôi cúi đầu chào Ngoại của nàng và quay sang nói với Thủy:

- Tạm biệt em, nếu có dịp, nhớ viết thư cho anh,

- Thủy đáp, vâng, anh cũng vậy, và nhớ đến thăm em khi anh trở lại Sài Gòn nhé.

Tôi và nàng cùng đưa mắt nhìn nhau mà tâm tư mỗi người như mang nặng một mối sầu riêng thầm kín. Đưa mắt nhìn theo xe nàng đi xa hút, tôi mới bắt đầu mua vé xe từ Cần Thơ về Long Xuyên, cho kịp ngày tựu trường. Tâm hồn tôi đã một phần nào bị giao động: tình yêu và tận hiến. Lững thững bước vào cổng trường, bầu không khí yên tĩnh của tu viện đã kéo tôi về với thực tại, đi thẳng vào nhà nguyện và tôi tâm sự với Chúa rằng:

“Chúa ơi, tâm hồn con không thể sẽ làm đôi được, mỗi tình nào Chúa muốn con đi cũng đều thiết thực và ý nghĩa cả, xin hãy giúp con biết sáng suốt chọn một và biết sống trọn đời với con đường mà Chúa muốn con đi. Con đường tình của Chúa hay con đường tình của tình yêu? Amen”.

Viết xong ngày 13 tháng 8 năm 2006
Phạm Văn Ry

Lời Kinh Xám Hối

Dưới chân Mẹ, con biết nói chi đây,
Lời cảm tạ, hay lời kinh xám hối.
Đã bao lần, con hoang đàng tội lỗi,
Trong biển đời, đắm đuối thú trần gian.

Bủa vây con, những lạc thú vô vàn,
Hầu xô đẩy, con xa chìm vực thẳm.
Trông lên Mẹ, con giơ tay cầu khẩn
Đưa mắt nhìn, xin rửa lòng xót thương.

Cánh tay Mẹ, nâng niu dẫn đưa đường,
Dưới áo Mẹ, là nơi con an nghỉ.
Bao năm trường, khắc khoải tìm chân lý,
Nhưng đáp lại, chỉ lạc thú đam mê.

Nỗi ưu tư, với thất bại ê chề,
Và phù phiếm, xa hoa đầy vật chất.
Nói chi đây, với tội cao chồng chất,
Biết bao lần, hứa với Mẹ ăn năn.

Nhưng,
Mỗi lần hứa, là một lần lầm lỗi,
Mỗi lần hứa, lại một lần phạm tội.
Mỗi lần hứa, thêm một lần từ chối,
Xa giáo đường, quên kinh nguyện chiều mai.

Dưới chân Mẹ, con tha thiết van nài,
Xin cứu vớt, hồn con đang lâm bước.
Tựa thuyền nan, sắp chìm trên giòng nước,
Như bọt bèo, sắp vỡ trên sóng xô.

Ngước nhìn Mẹ, con luôn mãi đợi chờ,
Trông lên Mẹ, như vì sao đưa lối.
Là hào quang, xoá tan mọi tăm tối,
Là vầng trăng, xoa dịu nỗi khổ đau.

Dâng lên Mẹ, niềm tin yêu nhiệm mầu,
Dịu đất con, trên bước đường trần thế.

Cát Bụi - Hè 88

ĐỀ TỰ DO và HẠNH PHÚC HƠN

Nguyễn Tâm Thường



Bỗng nhắc thấy bóng ngựa phóng qua. Kẻ trên lưng ngựa chính là người bạn thừa xưa cùng nhau tầm thầy học đạo. Cát tiếng gọi, mà bóng ngựa cứ nước kiệu phóng đi như bay. Băn khoăn về người bạn cũ thừa nào. Nhà đạo sĩ lên đường xuôi phương nam tìm ngọn núi có am thất của kẻ đồng môn. Tới nơi, nhân gian cho ông biết am thất không còn ai trông coi. Kẻ trụ trì đã chết rồi. Tính ra, đúng ngày mà có bóng ngựa đi qua.

Ngày xưa hai người có một lời hứa: Ai chết trước sẽ về báo cho kẻ ở lại biết thế giới bên kia thế nào. Phải chăng bóng ngựa là hồn người bạn cũ?

Đêm đó, bên rừng am thất, bỗng có người cầm tay nhà đạo sĩ dắt đi. Quay nhìn, chính hồn người bạn cũ hiện về!

- Này, bạn cũ, xin nói cho tôi biết thế giới bên kia thế nào.

Hồn người chết lẳng lẳng kéo nhà đạo sĩ theo mình. Qua khu rừng, rồi một hoang địa. Có tiếng nói từ đâu đó:

- Đi về phía đông mười trượng, vào đường hầm. Đi xuống trăm bước. Đi lên. Về phía nam.

Thoát chốc, hồn người bạn cũ biến mất, bất ngờ như khi hiện đến.

Mơ hồ như trong giấc ngủ mộng mị. Con

đường về thế giới bên kia bắt đầu. Hồn nhà đạo sĩ theo tiếng gọi huyền bí dẫn đi. Qua nhà, qua cửa. Ông nghe có tiếng cầu kinh. Trời đổ mưa. Ngoài cánh đồng có người làm việc. Hoàng hôn lên, bình minh xuống. Bé thơ ngồi xem mẹ xay bột bên khuông cửa. Êm ả, một đời sống thanh bình. Ông hỏi tiếng vọng:



KP miền Tây đến thăm Đỗ Chí

- Thiên đàng đâu?

Một quang cảnh tương tự như cuộc sống bình thường chung quanh ông trên dương thế đang diễn ra. “Đó, ông đang đi qua thiên đàng đó.” Nhà đạo sĩ không thấy chi thần tiên như người ta nói, không có các vũ công vũ khúc nghệ thuật. Không có yến tiệc linh đình. Một sinh hoạt như cuộc sống trên dương thế của ông thôi. Kì lạ quá. “Thiên đàng có vậy thôi sao? Còn hỏa ngục thế nào?” Ông ngạc nhiên về những hình ảnh thiên đàng, hỏa ngục mà ông vẫn dạy trong những bài thuyết giảng của mình.

Qua thiên đàng rồi, tiếng vọng dẫn ông sang một thế giới khác. Chập chờn, ông lạc vào một vùng như hoang tưởng. Chung quanh ông là những tòa nhà sang trọng. Có những toán người ca hát nhảy múa thâu đêm suốt sáng. Yến tiệc bày biện tung bùng. Chỗ nào ông cũng thấy xa hoa, phấn hương. “Có phải đây mới là thiên đàng chăng?” Ông ngạc nhiên không hiểu nơi này là gì mà hạnh phúc phúc thế. Nhưng có tiếng bí mật trả lời ông: “Không! đây là hỏa ngục!” Qua sảnh đường, ông nhác thấy có người quen, chính hồn người bạn cũ năm xưa! Ông ta đang ngậm miệng cổ nuốt những dòng rượu chảy nhề nhãi. Chung quanh sân nhà cẩm thạch, đoàn vũ nữ nhảy múa. Nhóm người khác đang chia nhau tiền bạc. Tiền đâu mà nhiều thế. Họ đếm thâu đêm suốt sáng không hết. Chỗ nọ, đoàn nhạc công mồ hôi nhề nhãi oằn oại trên tiếng đàn. Họ ăn chơi không ngơi nghỉ. “Thế này nghĩa là gì? Đây là thiên đàng? Đây là hỏa ngục?”

* * *



Đức cha Louis và KP miền Đông

Được giác ngộ, nhà đạo sĩ mới thấy những gì hiểu về thiên đàng, hỏa ngục của ông xưa kia non nớt quá. Ông vẫn nghĩ rằng thiên đàng là nơi không phải làm việc, chỉ có ăn chơi, tung tăng nhàn hạ suốt ngày. Hỏa ngục là nơi cực hình, không có ăn chơi, chỉ quần quật làm việc. Bây giờ trái ngược lại. Nhưng ông đã hiểu. Cái bi thương hệ tại là thiên đàng có tự do, hỏa ngục là đường một chiều, không có chọn lựa.

Ông thấy người bạn cũ sống trong căn nhà lộng lẫy, không phải làm việc gì, chung quanh là nhạc khúc dập dìu. Mới đầu ông nghĩ thế thì hạnh phúc quá. Nhưng hồi lâu, lâu nữa, một ngày, hai ngày, rồi một năm, hai năm, nếu dòng rượu cứ suốt ngày đêm tuôn chảy và người bạn cũ của ông cứ phải oằn oại uống như thế suốt năm này qua năm nọ thì sao? Ông ón đến lạnh người. Nhìn chung quanh, ông thấy quả là một thế giới kinh hoàng. Tốp người đang khiêu vũ kia cứ oằn oại trong điệu nhạc, ngày này qua ngày nọ. Họ không được đi đâu, không phải làm gì, đời họ bây giờ chỉ là khiêu vũ, ngày, đêm. Ông đứng nhìn những khuôn mặt thất thần. “Họ đã ở đây bao lâu? Họ đã phải đếm tiền thế kia từ thế kỉ nào?” Chung quanh ông không còn là hạnh phúc vì tiếng đàn, vì những khăn bàn bằng lụa quý, những chén ngà chạm vàng nữa. Ông thấy một thế giới cô độc khủng khiếp. Nhìn người bạn cũ, ông thấy đôi mắt đỏ ngầu, lơ lơ. Môi miệng sưng lên, nhưng ông ta không nghĩ được, dòng rượu cứ chảy và ông cứ ừng ực mà uống.

Những ngày còn lại cuối đời của nhà đạo sĩ, ông nhìn lại những lời giảng thuyết của ông ngày xưa thế nào là hạnh phúc, thế nào là đau khổ. Ông thấy những suy tư ấy non yếu quá. Trầm ngâm hơn, ông viết cho người môn sinh của mình về thiên đàng và hỏa ngục như sau:



Cha cựu Giám Đốc Phêrô Quý, Los Angeles, CA



Cha Phiên, cha Tước, và cha Thái trong ngày giỗ thân phụ của Ry Phạm

Con thân mến,

Thiên đàng là nơi tiếp hạnh phúc chúng ta sống trên cõi trần. Hỏa ngục là xây tiếp những nô lệ nội tâm chúng ta đang xây dở dang.

Con đừng cầu xin Thượng Đế cho con bất hạnh đời này để được hạnh phúc đời sau. Con phải nỗ lực vươn lên mà loại bớt bất hạnh. Thượng Đế không muốn con người đau khổ. Đến trong trần gian, Đức Kitô cho người đói ăn, người què đi, người mù nhìn thấy, người phong hủi được sạch, người chết sống lại. Đau khổ, tự nó là điều xấu. Ngài không muốn. Con hãy xin Thượng Đế cho con hạnh phúc đời này, như hình ảnh báo trước một hạnh phúc thật bao trùm đời sau. Và hãy hết sức làm đẹp thế giới con đang sống chung quanh bằng con đường xây dựng hòa bình, công chính, yêu thương để con người cảm thấy vị ngọt hạnh phúc mai sau sẽ đạt dào thế nào.

Con đừng vì lười biếng không nỗ lực xây dựng cuộc sống hạnh phúc hôm nay rồi tự an ủi hứa thiên đàng là hạnh phúc tương lai.

Hỏa ngục không là hình phạt Thượng Đế sẵn sẵn như một nhà tù xây nên rồi chờ xem ai lỗi phạm thì bắt vào. Hỏa ngục cũng giống thiên đàng, cuộc sống ấy là kéo dài những dở

dang của con người trong cuộc sống hôm nay. Nếu dang dở ấy là hạnh phúc thì con sẽ hạnh phúc tiếp đời sau, đó là thiên đàng. Nếu dang dở ấy là bất hạnh thì đời sau là bất hạnh tiếp cái dang dở ấy, đây là hỏa ngục. Con hoàn toàn lựa chọn cho mình. Căn nhà hạnh phúc con đang xây dở thì khi chết rồi, con sẽ tiếp tục xây hạnh phúc ấy. Con xây ngục thất, thì khi chết rồi con sẽ phải tiếp tục xây cái ngục tù dở dang của bất hạnh đó.

Tội là con đưa một đam mê lên thành lí tưởng để theo. Hạnh phúc là sự hài hòa của mọi thứ say mê.

Tình yêu, tình dục, lòng thèm muốn, ghen tương, nhan sắc, tiền bạc, giận hờn, sức khỏe, trí tuệ, vật chất, tinh thần... tất cả làm nên con người chúng ta. Hạnh phúc là khi ta quân bình và hài hòa nó. Chẳng hạn như nhan sắc, đó là nghệ thuật, nó đem hạnh phúc cho người, cho mình. Nhưng nó phải hài hòa trong nhân đức, thật thà, đoan trang. Khi con người để nhan sắc thành lí tưởng cao nhất để theo thì giống như một bức tranh thêu, nhan sắc sẽ tiêu diệt những đường chỉ thêu khác. Lúc ấy lòng thương xót sẽ chết trước cửa nhà người nghèo khó, lòng bao dung chìm dần, niềm tự kiêu dâng lên. Con sẽ dùng mọi tiền bạc cho tâm thân thôi, những tổn phí có thể lỗi công bình, vì con không còn lòng thương xót cho những kẻ phải sống không đúng phẩm giá con người chỉ vì nghèo. Không có một chút ghen, có lẽ cuộc sống cũng khô khan lắm. Không có tình dục, con người sẽ đi về đâu. Giận hờn cũng thế, nó cho người ta những giây phút “đau thương êm ái.” Nhưng chúng phải hài hòa.

Con thấy đó, hỏa ngục là nơi không còn hài hòa. Kẻ nhảy múa là thâu đêm suốt sáng nhảy múa. Kẻ uống rượu là phải uống triền miên. Khi sống, họ chọn một đam mê rồi đưa lên thành lí tưởng để theo, thì khi chết họ cũng theo lí tưởng đó mà sống. Hỏa ngục hệ tại là đó.

Tội làm con người mất hạnh phúc.

Nhưng mất hạnh phúc bằng cách nào? Tôi là thần tượng một đam mê. Khi một đam mê lên cao thành thần tượng thì nó thống trị mọi suy tư khác. Kể ấy lúc nào cũng bị ám ảnh bởi đam mê đó. Đam mê độc tài này đẩy con người vào hành động. Lúc ấy, con người mất tự do. Bị đam mê điều khiển thì cuộc sống thành đường một chiều. Trên đường một chiều này, hề ca múa là thâu đêm suốt sáng ca múa. Hề say đắm tình dục thì ngụp lặn trong dục tính. Hải hòa bị tan vỡ. “Nô lệ là kẻ để cho bất cứ sự gì đó thống trị mình” (2 Phêrô 2:19).

Hạnh phúc, đau khổ là những định nghĩa đơn sơ thôi. Thiên đàng và hỏa ngục ở khắp nơi trên cõi thế này. Bởi đó, con không cần mong người sau hiện về nói cho biết. Chính Kinh Thánh cũng chẳng cho ai từ cõi chết về để nói về thiên đàng, hỏa ngục. Đây là thế giới riêng tư của mỗi người, thì làm sao con biết thiên đàng của kẻ khác được? và con cũng đâu cần điều ấy, phải vậy không? Cúi hỏi tâm hồn mình, nhìn xem có đam mê nào con đang đưa lên thống trị suy tư, hành động trong đời sống của con. Nơi đó con sẽ thấy thiên đàng hay hỏa ngục.

* * *

Khi cửa cái bị cô lập một mình, xa cách sự độ lượng, lòng thật thà, tâm tình bao dung, thì nó không còn bè bạn. Nó trở nên độc tài. Nó trả thù lại kẻ đã cắt đi những liên hệ mà nó phải có. Nghi ngờ đi với thành thật và độ lượng sẽ thành khôn ngoan. Có sức mạnh nhưng thiếu tâm hồn sẽ thành hung bạo. Tình dục đi với lễ luật sẽ phong phú tình yêu. Tự bản chất, tất cả nó đã được sinh ra trong những liên hệ hải hòa ấy. Khi ta chọn một mà thôi đời sống sẽ nghiêng đổ.

Nhà đạo sĩ thấy nơi ông đi qua mà tiếng nói nhiệm mầu bảo ông là thiên đàng, có gì đặc biệt đâu. Cũng đồng lúa. Có mưa và nắng. Có người tát nước bên dòng sông. Chính trong cái bình thường ấy mà ông đã đi tìm định nghĩa

thiên đàng như một thế giới xa lạ, rục rờ xa hoa. Ông không nhìn thấy thiên đàng hay hỏa ngục ngay dưới chân mình. Trong cuộc đời, bao người đã đi hết miền đất này tới miền đất kia tìm thiên đàng hạ giới. Nhưng họ cứ tìm mãi mà đời cứ mênh mông, không gặp.

Bây giờ ông hiểu í sâu xa mà tiếng nói nhiệm mầu dạy ông. Thiên đàng là sự tự do nội tâm. Ông đã viết xong lời cuối, muốn gởi người môn sinh. Ông muốn nhắc cho người môn sinh hỏa ngục là tiếp tục cái thú vui độc đoán lúc còn sống, như người mê rượu sẽ suốt ngày đêm phải uống rượu tiếp, người mê nhảy múa sẽ suốt tháng cứ nhảy múa liên miên, kẻ mê tiền thì khi chết rồi không được làm gì cả cứ đếm tiền hết năm này qua năm nọ. Đọc lại những gì đã viết, ông chẳng thấy có gì mới cả. Kinh Thánh đã nói đến rồi. “Nếu họ không tin lời của Môsê và các tiên tri, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin đâu” (Lc. 16:31). Rồi, ông lặng lẽ cất đi những gì đã viết, không gởi cho người môn sinh nữa.

NGUYỄN TÂM THƯỜNG

Trích tập suy niệm MÙA CHAY và CON SÁU BƯỚC.



Thiền Sư 1

*Thiền sư bỏ núi xuống đồi.
Thả con diều gió đôi môi mỉm cười.
Pháp Hoa kinh niệm dứt hơi.
Gió căng diều đứt nằm phơi bên hồ.
Thiền sư ghi vội vắn thơ.
Chữ còn chữ mất thần thờ hồn hoang.*

*Mái lòng chữ nghĩa thênh thang.
Lời kinh quên tụng ngổ ngang chữ
tình.
Thiền sư xuống phố lặng thinh.
Hạt kinh hạt lệ phận mình cư mang.*

Mây Trắng

Thiền Sư 2

*Thiền sư bỏ núi xuống đồi.
Trải manh chiếu rách giữa trời mù
sương.
Câu kinh Bát Nhã vấn vương.
Chữ mờ chữ tỏ dặm trường chúng
sinh.
Ánh trăng mờ ả lung linh.
Cõi tu là phúc cõi tình nở hoa.
Chúng sinh trong kiếp ta bà.
Mờ hư nhân ảnh Kinh Hoa cửa thiền.
Thiền sư nhắm mắt ngủ yên.
Quên kinh quên Phật quên phiền quên
đau
Ẩn sâu hai chữ nhiệm màu.
Thiền sư cuốn chiếu cúi đầu lặng
thinh.
Thiền sư tụng vội lời kinh.*

Mây Trắng

Thiền Sư 3

*Mênh mông chữ nghĩa, lặng thinh.
Thênh thang ngõ cụt tâm linh rói bời.
Thiền sư nhật cánh hoa rơi.
Nghe tim mình nghẹn, thấy đời mình
đau.*

*Giòng sông nước vẫn qua cầu.
Bến trong bến đục, nơi đâu bến chờ?
Con thuyền Bát Nhã chơ vơ.
Hỏi ai, ai đó có chờ ta không?*

*Thiền sư cởi áo tắm sông.
Bờ sâu nước lặng, bờ nông nước
ròng.*

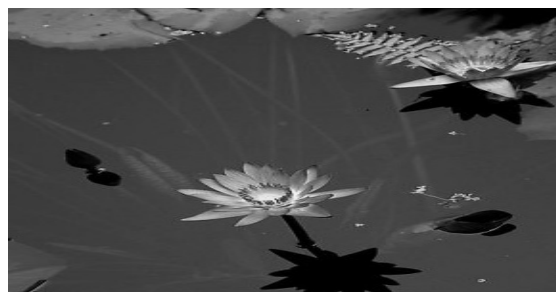
*Thiền sư mặc áo đi rong.
Đường đi ngõ cụt, sắc không, lối về.
Trần trường hữu thể u mê.
Hư vô vực thăm nằm kẻ dưới chân.*

*Thiền đàn địa ngục rất gần.
Khi mê, khi ngộ trầm luân kiếp người.
Bạn ta, đời sống có vui?*

*Ta ngồi thiền vị đầy voi đoạn trường.
Nghe đâu tiếng mõ tiếng chuông.
Lời kinh hoành tráng thân thương
nhiệm màu.
Thiền sư nhịp mõ nguyện cầu.
Khinh an dị độ thăm sâu tình người.*

*Thiền sư hôn cánh hoa rơi.
Nghe tim mình nhẹ, thấy đời mình vui.*

Mây Trắng



Chai Rượu Tây

“Vô tri bất mộ”. Ai cũng biết điều này. Nhưng cái ông Trung Úy Không Quân tên là Quang Tuyên trong lớp tớ lại bảo: “Có những cái tao chả biết cũng mê mà ạ. Đờn ngấn lăm. Liệu mà hưởng đi”. Trong khi nhà văn Xuân Vũ – cũng lớp tớ - thì ngược lại: “Ồi giào ơi, có những cái biết rồi thì chẳng thích tí nào nữa ông Dzui ơi. Đờn biết nhiều làm gì. Biết nhiều khổ nhiều đây”. Thôi thì “tất cả các lời dạy đều đúng” vậy vì “đờn có gì là tuyệt đối đâu” trừ ra chính cái mệnh đề này. (Đức Cha Bùi Tuần dạy lý luận đây).

Riêng về rượu thì đúng là ‘vô tri bất mộ’ thật. Phải thế không nào? Ngày ở VietNam, làm gì có sẵn rượu Tây, trừ vài ba chai rượu lễ của cha xứ thôi. Cho nên nếu sống ở miền U Minh Hạ thì Rượu Đế Kênh 5, Nếp Than Đường Xuồng... phải là nhất thời. Năm chừng mười họa ra tỉnh mới vớ được loong Budweiser nên tớ chả biết gì về Heineken hay Corona mà mơ, mà thích cả.

Rượu Nếp Than ngọt ngọt dễ uống mà lại say đậm đậm âm i. Gặp trời mưa, nhìn ra ruộng khoai lang đang trổ mùa mà nhậu thì tuyệt vời. Giấc mơ của tớ chỉ có thế.

Cho đến khi gặp cha Vũ Đình Trác trên chuyến tàu vượt biên năm 1980, rồi lại gặp Ngài trên chuyến tàu chuyển trại từ Bangkok, Thailand qua Galang, Indonesia thì tớ mới biết mùi rượu tây Cointreau. Số là cha Trác có chai rượu quý hiệu Cointreau đã giữ từ lâu, muốn mang vào trại tỵ nạn Galang, nhưng cảnh sát Indo kiểm soát rượu rất kỹ ở bến tàu. Thấy cha Trác bí quá, tớ liền đề nghị cha mở chai rượu ra, đổ vào loong sữa Guigoz rồi quẳng cái chai



Phú Tân và Cha Hiên.

không xuống biên. Thế là tớ được một bữa nhậu ngon lành với Ngài và bắt đầu mê Cointreau từ đó đến giờ.

Mấy năm gần đây tớ lại biết đến một loại rượu khác được sản xuất từ miền Bordeaux, Pháp quốc. Rượu ấy có tên là HATA (đọc là hát a), có người còn gọi là TÊ ĐÊ. Rượu này lúc đầu mới uống thì thấy lạ lạ và ngai ngái. Nó như là sự pha trộn của Rượu Đế nước nhất Xóm Mới với rượu Bách Nhật thượng hạng Vườn Chuối, lại có cái vị chát chát của rượu Gò Đen. Tớ không sành rượu, nhưng bạn bè gọi cho thì cứ uống thử. Lúc đầu thấy ngộ ngộ, rồi dần dần quen quen. Bây giờ thì thấy ngon ngon. Có lẽ ghiền rồi nên lâu lâu mà không uống thì cũng nhớ. Đặc biệt là cùng một hãng sản xuất nhưng mỗi chai rượu lại có những hương thơm khác nhau.

Có khi thì rất triết lý đời thường như:

**Nhân sinh hê! Trần hoàn hê! Bể khổ.
Mộng trăm năm lo củng cố tương lai,
Toan toan, tính tính, những chuyện
đường dài,
Nhập nhằng mục đích, cờ sai và
nước .**

**Sóng Trường Giang, sóng sau dồn
sóng trước.**

**Tre già măng mọc: xéo, ngược, thẳng,
xiên...**

**Lắm thế kỷ, hay thế giới đảo điên,
Khi cứu cánh là đồng tiền, danh vọng.**

**Đời vất vả, bon chen trong cuộc sống,
Tham, sân, si và dục vọng mênh
mang .**

**Vào đời thật ngỡ ngàng.
Lạc vòng xoáy, ngút ngàn trong biển
nhớ.**

**Mảnh tương tư đang dở.
Những tan vỡ bể bàng .
Khi đam mê trót đa mang ,
Tự đan tơ dệt ngổn ngang cuộc đời!**

**Chơi vui ...chơi vui ...
Kiếp nhân sinh, phận con người ,
Trăm năm đổi lấy đời đời ích chi !!!**

**Thiền hê!
Nhục hê!**

Có khi lại mang đậm cái hương vị tôn giáo
như một lời mời gọi rất u đạo đức:

**Anh có dám, khi Ngài lên tiếng gọi.
Làm chứng nhân để thay đổi cuộc
đời .
Dám căng buồm, lướt sóng, vượt biển
khơi .
Tung chiếc lưới, bắt cá người ,không
ngại .**

**Anh có dám trong quãng đời còn lại,
Biết dần thân và quảng đại nhiều hơn,
Dám thứ tha, xóa đi những oán hờn,
Vi Tình Yêu, vẫn mạnh hơn tất cả.**

**Anh có dám, khi cuộc đời quật ngã,
Cố đứng lên, dù toi tả vô cùng.
Vấn, cạy trồng vào tình Ngài muôn
trùng,**

Luôn ủ ấp, yêu thương và tha thứ.

**Dám hay không, sao anh còn lưỡng
lự.**

**Còn vấn vương, nặng nợ củ phù vân.
Của trần gian, hãy trả lại trần,
Con đường tình cùng dần thân tiến
bước.**



*Một Hai Ba Dzô cái đi nào. 100% hay 50% cũng
được.*

Hoặc

**Như hạt lúa đứng bên lề xã hội,
Nắng đam mê, tội lỗi đốt cuộc đời.
Loại thiêu thân, sao thoát lũ chim trời.
Thiếu trách nhiệm, sống nửa vời , xa
lạ...**

**Có những hạt, loại cứng đầu, chai đá.
Cá không ăn muối. Đá cá lăn dưa,
Nước đổ đầu vịt, đổ máy cho vừa.
Rễ không thể mọc, giống lừa ưa
nặng !!!**

**Cũng có hạt, sống ọt èo, cay đắng.
Trí thức nửa mùa, háo thắng, bon
chen.
Ôm lảm rậm bụng, chẳng biết trắng
đen,
Sao còn chỗ cho muối men này nờ.**

**Còn những hạt trong phù sa, màu mỡ,
Dầm mưa giải nắng, hoa nở xôn xao.
Sát bên nhau cho tình khúc nao nao.
Đi trong gian khổ, ngọt ngào mùa gặt.**



Ai đây? Tốt đấy.

**Cũng đừng ngại, dù nắng trời gay gắt,
Bão trong đời, càng xiết chặt bên nhau.**

**Gieo trong nước mắt, chấp nhận
thương đau,
Hạt năm mươi,
Hạt một trăm...**

Ôi nhiệm màu gieo giống!

Những chai rượu này có khi chưa uống cũng đã say, nhưng có khi uống vào rồi thì không say được nữa mà mắt mũi lại còn tỉnh ra, và tinh thần lại lên phơi phới. Đôi khi ta cũng có cảm tưởng như người làm rượu cũng đang... say rượu.

**Xin đất trời cùng quay cuồng nghiêng
ngã,
Ta đang say...tình Khai Phá thân
thương,
Muốn nâng ly uống trọn cả đại dương,
Cho thỏa mãn những vấn vương
thương nhớ.**

**Bạn ta đó, cửa lòng giang rộng mở,
Ạp khối tình, nghẹn hơi thở, xôn xao,
Xiết chặt tay, lại chẳng nói câu nào,
Đầy ấm áp những nghẹn ngào, sung
sướng.**

**Cùng nhìn về một hướng.
Cùng chung một lý tưởng.**

**Bao bản khoán tìm định hướng tương
lai,**

**Những đoạn đường cũng còn lấm
chông gai,
Những đoạn đường cũng còn lấm
chông gai,
Tạm gác bỏ, cho đêm dài rạo rức,**

**Xuân đã về, cùng đất trời thao thức,
Ta ngã nghiêng tận đáy vực đê mê...**

Người ơi, cứ ở, đừng về...

‘Người ơi, cứ ở, đừng về...’. Chẳng biết người đây là tình nhân hay bạn bè, hay lại là... vợ mình... hoặc lại là chính linh hồn của mình. Dầu sao, ‘Say’ hay ‘Tình’ thì cũng phải nhận là người làm rượu rất tài hoa và dễ dãi. Dầu cũng là rượu. Cái gì cũng có thể bỏ vào nồi nấu thành rượu được. Gạo nếp, gạo tẻ, gạo lứt. Nấu hết. Bạn sang cũng đem nhào men ép thành rượu mà bạn thường cũng đem cất rượu. Hay thật. Khi có người đi chiến chinh bên xứ Ba-Tur thì:

**Xin hỏi anh, người anh hùng sa mạc.
Anh làm gì, với đại bác phòng không ?
Anh tìm gì, giữa biển cát mênh mông?
Đời lặn độn, chữ «tang bồng hồ thi».**

**Mờ cát bụi, biết tìm đâu chân lý!
Hoang vu buồn, cũng chỉ bụi cát thôi.
Nắng cháy da, và đắng chát cuộc đời.
Hâm tình người, cho chơi vui hy vọng.**

**Ngàn lẻ một đêm, hết là mơ mộng,
Khi con người và cuộc sống mong
manh,
Đầy hận thù là còn mãi chiến tranh,
Xin bình an , đến các anh mãi mãi.**

Khi có người vui đời hôn nhân thì:

**Ừ, thương lắm người ơi!
Dấu sao cũng nửa đời,
Hăm sáu năm kỷ niệm.
Tình, ngày càng tuyệt vời.**

**Con đường tình ta đi,
Cố ngàn vạn tình si,
Cố trắng mờ, thác đổ...
Còn bên nhau, sợ gì !**

**Xin được mãi bình yên,
Thương nhau thêm đảo điên,
Cùng nhìn chung một hướng,
Chia sẻ ngàn ưu phiền.**

**Xin cầu chúc cho người,
Tình khúc càng tuyệt vời,
Còn nửa thế kỷ nữa.**

Ừ, thương lắm người ơi !

Bạn bè còn mãi bon chen như con thiêu thân trong cuộc vui trần thế mau qua cũng cố đem nấu mà uống- mà nấu rượu chừ không phải nấu cháo nấu chè đâu:

**Thành Thái chán đời tu,
Bỏ thành phố sương mù
Yêu người rời xa Chúa,
Khôn, dại, hay là ...ngu.**

**Tuyển Vũ bỏ đường tu,
Cứ ngỡ sương lu bù,
Ba ngày, sau cưới vợ,
Đã biết mình... thật ngu!**



Nam Cali đón tiếp anh Hai, anh Ba

Bạn bè vừa ‘bỏ cuộc chơi’ như một con diều gẫy cánh, như con đò gặp giòng nước xoáy cuộn trôi cũng thành rượu:

Văn Bình ơi!

**Anh ra đi về phương trời xa lạ.
Mộng ước xưa, vượt biển cả trùng khơi.**

**Giang cánh tay, tung lưới, bắt cá người,
Chúa lại chọn, anh, vào đời, nhập thế.**

Dù khó khăn, anh vẫn cười ngạo nghệ .

Khai Phá đời, xây thế hệ tương lai.

Văn Bình ơi! Sao anh vội theo Ngài.

Vợ con, bạn bè, miệt mài thương nhớ.

Anh ra đi, là đi về muôn thuở.

Tình thật đầy, để tan vỡ tim anh.

**Ôi cuộc đời, như làn khói mong manh,
Tình, tiền, tài, công danh: là ảo ảnh.**

**Anh đi rồi, dòng sông buồn hiu quạnh.
Chiếc đò ngang, giương thẳng cánh về trời.**

**Tâm tư anh, luôn thao thức cả đời ,
«Hãy tỉnh thức», khi Người lên tiếng gọi.**

**Anh biết rõ, trần gian nhiều gian dối,
Yêu nhau hơn, cho thay đổi cuộc đời,
Thuyền lướt nhanh, căng gió, vượt biển khơi.**

Về đến bến, đời đời, quê Thiên Quốc.

Người nấu rượu hình như đã khéo trộn lẫn bột triết lý nhân sinh và bột lãng mạn tình yêu với nhau nên người uống dễ cảm thấy vui sướng, ngây ngất, và sáng khoái.

**Con dốc đời càng cao,
Tình yêu càng ngọt ngào,**

**Mong diu em cùng bước,
Đình cuộc tình lao đao.**

**Dịu dàng tay nắm tay,
Thân mỗi mòn, hao gầy,
Thì thâm lời yêu dấu:
Hoàng hôn. Lại một ngày.**

**Đã yêu nhau một đời,
Tri âm, thương, người ơi.
Tim rung như hơi thở,
Sóng tình vẫn chơi vơi...**

Hoặc

**Một đóa hồng tặng em,
Như đôi môi ngọt mềm,
Đi nhau tìm hạnh phúc,
Trong thế giới đảo điên!**

**Tặng em một bông hồng,
Dịu dàng như giòng sông,
Đưa thuyền tình về bến,
Tình cho không, biếu không!**

**Gừng càng già, càng cay,
Tình càng nồng, càng say,
Như gừng cay, muối mặn.
Ướt cuộc đời ngát ngậy.**

**Trao em những đóa quỳnh,
Cho mắt biếc thêm xinh,
Ứng hồng thêm đôi má,
Lãng mạn như cuộc tình.**

**Tặng em ngàn đóa hồng,
Mong cùng tát biển Đông,
Nhìn chung về một hướng,
Dù biển tình mênh mông.**

Bia Budweiser thì có loại Bud Light. Bia Coors cũng có loại Coors Light.

Rượu Tê Đê hoặc rượu HatA cũng có loại Tê Đê Light và HatA Light. Ai uống cũng được, người tốt lành thánh thiện hay kẻ tội lỗi

đều uống được cả. Ấy, nhưng không phải không say đâu nhé. Coi chừng đấy:



KP Bắc Cali

**Con muốn về, Cha ơi! Sao còn ngại!
Thua bạn bè, và thất bại với đời.
Cũng có lần, con thậm gọi Cha ơi!
Lại xấu hổ vì tả tơi, rách nát.**

**Biết Cha thương, dù đời con phiêu bạt.
Cha vẫn chờ, tình bát ngát bao la.
Thân làm tội đời, để Cha xót xa,
Đầy nước mắt, nhạt nhòa và thương nhớ.**

**Vì cứng đầu, nên tương lai dang dở!
Nước đổ lá khoai, đổ vỡ một đời!
Xin thương con mãi Cha ơi!
Con đã lỗi phạm đến Trời và Cha.**

Cúi đầu, xin được thứ tha.

Rồi:

**Vâng con đây, đưa hoang đàng, tội lỗi,
Muốn trở về lại bói rói, bần khoản,
Cũng đôi lần, con hối hận ăn năn,
Đầu lại vào đó: khô cạn, chai đá!**

Con chối dậy, lại âm thầm gục ngã,

**Bao đam mê vật vã xoáy trong con,
Xin ân thương, khi tâm trí hao mòn,**

Thêm sức mạnh, để con còn gượng dậy.

**Tình, tiền, tài .. bao khát vọng còn đây,
Như thiêu thân, con nào thấy gì đâu!**

Cha đợi con, lòng thương xót nhiệm màu,

Vẫn tựa cửa, bạc mái đầu chờ đợi.

Vâng, con đây, đũa hoang đàng, tội lỗi.

Nếu uống một cốc Tê Đê vừa rồi mà không say, thì cũng thấm thía cuộc đời lắm đây, có khi còn nhức nhối là khác.

Tóm lại thì đây là một thứ rượu mới lạ, tớ xin giới thiệu với mọi người, người sành điệu cũng như người uống rượu tài tử. Uống ít hay uống nhiều, một ly hay một chai thì người uống cũng đều thấy mình lâng lâng. Vì rượu có nồng độ yêu thương và nhân bản cao nên uống vào người ta sẽ thấy cả hai chiều sống: chiều sâu của tình người và chiều cao của thượng đế. Tên rượu rất dễ nhớ -TÊ ĐÊ hoặc HatA -, và cũng dễ tìm lắm, chỉ cần nói mạng Khai Phá thôi, nhất là tất cả đều...miễn phí, free, gratuit...

Hôm nay tớ giới thiệu với vàng quá vì tiện tay mở folder 'Tốt Đen' xách đại mấy chai thôi. Hy vọng có ngày sẽ mở một SHOW trình diễn đúng điệu với nhiều phân tích hấp dẫn hơn. Bạn nào thử uống và ghiền rượu này thì đừng quên tớ đây. Cũng đừng quên là còn rượu NHOBUI bên Úc và rượu HATCU(H.Q.) Việt Nam nữa. Chờ đây.

San Dimas 08/17/2006



Cha Giuse Vện

VUI BUỒN ĐỜI MỤC TỬ

Paul Trần Văn Khoa

Lòng hăng say nhiệt thành của Thái Vũ với kỷ yếu Về Bến thật đáng khâm phục và đáng ca ngợi. Muốn viết một chút cho tập Kỷ yếu Về Bến nhưng vì văn chương chữ nghĩa chẳng ra gì nên rất ngại. Đáp lại lòng nhiệt tình của Thái mình xin ghi lại một vài câu chuyện vui buồn đời mục tử để anh em đọc chơi.



Trên sân thượng tòa giám mục Long Xuyên

MỘT

Một hôm vào buổi chiều, đang một mình ngồi hút thuốc lao thì có một chị thiếu nữ bước vào với cái bụng chình bình.

-Con chào ông cố.

-Có gì không chị?

-Xin ông cố đưa tiền cho con đi đẻ.

(Chết bà rồi, vụ gì đây mà chị ta đến bắt bồi thường!)

Sau khi trấn tĩnh lại, mình mới nhớ ra, cách đây vài tháng có đôi thanh niên nam nữ có vấn đề xin giải quyết. Hai người đã ăn cơm trước kèng, sau đó người con trai một mực chối bỏ cái thai trong bụng của người yêu là của mình nên không chịu cưới. Không còn có thể hàn gắn, người con gái tính đi phá thai.

Cuối cùng mình đã khuyên bảo được chị ta giữ lại thai nhi và hứa khi sinh nở sẽ giúp đỡ tiền bạc cho mẹ tròn con vuông.

Sau khi đưa tiền cho chị ta đi đẻ, mình không quên dặn:

-Lần sau nhớ cẩn thận lời ăn tiếng nói nghe chị, kéo nếu có người nghe được thì tội nghiệp cho tôi.

HAI

Một hôm đi ngồi toà ở một xứ đạo họ đang xây dựng nhà thờ. Một chị vào xưng tội, sau khi xưng các tội xong, chị ta nói thêm:

-Thưa cha nhiều khi con muốn cầu xin cho ông cha ở đây chết đi cho rồi.

Giật mình! Tôi hỏi:

-Tại sao chị có ý muốn xấu như vậy? Chị có oan ức gì không? Có thù ghét gì cha xứ không?

-Thưa cha, chồng con tối ngày bị cha xứ giữ trong nhà thờ, chẳng màng đến gia đình, chẳng màng đến con cái, chẳng màng đến con. Con khổ lắm cha ạ!

Điều này cho các cha một bài học: đừng coi chồng con người ta như của riêng mình, coi chừng bị thù ghét và bị đánh ghen đấy.

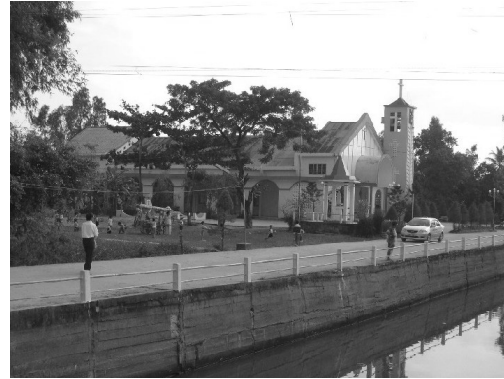
BA

Mới hơn 10g sáng, đang nằm đọc báo, một cô bé hốt hải chạy vô la lên: Ông cố ơi mau ra mà xem.

-Xem gì?

-Con không dám nói đâu, ông cố cứ ra mà xem.

Mình vội chạy ra, trên cầu trước cửa nhà thờ, một tên đàn ông trần như nhộng, mọi thứ bày ra thoải mái. Thấy mình ra, anh ta cũng còn quá sáng suốt khoanh tay cúi đầu:



Khu vực giáo xứ Núi Tượng

-Con chào ông cố. Thấy vậy mình lớn tiếng;

-Anh Q., anh có mặc quần áo vào không. Không biết mắc cỡ à?

-Thưa ông cố, con đâu có mắc cỡ, con cời chuồng là để cho vợ con, con con mắc cỡ đấy chứ!

Anh ta nói cũng có lý đấy chứ hả? Việc xấu mình làm đừng tưởng chỉ mình mang tiếng mà còn mang tiếng cho cả vợ con nữa đấy, xin chúng ta lưu ý cho.

NB: Những truyện trên là có thật 100% mình không có bịa đâu nhé!

BỐN.

Vừa ăn cơm trưa xong, từ mé bờ sông một người thanh niên đi lên,

-Con chào ông cố.

-Có gì không?

-Xin ông cố đi kẻ liệt.

-Ở đâu?

-Đang ở dưới thuyền trước cửa nhà thờ.

-Ông Trùm đâu?

-Thưa ông cố, chỗ con chỉ có mấy gia đình có đạo, ở xa nhà thờ và không có ông trùm.

-Không có lộn xộn, về kiếm ông trùm để ông trùm vào xin.

-Thưa ông cố, con chẳng biết ông trùm nào cả. Chỗ con ở xa, lại chỉ có mấy gia đình nên không thuộc khu nào cả. Xin ông cố thông cảm.

-Không có lời thôi, về tìm ông trùm rồi mới tính.

-Thưa ông cố, con chỉ là con chiên, con nghe Chúa dạy: Phải làm việc tông đồ, phải làm việc bác ái, phải giúp đỡ anh em. Con thấy ông T. gần nhà con gần chết, ông mong muốn được lãnh nhận các Bí tích sau cùng. Con đã hy sinh đem ông tới đây là con đã chu toàn trước mặt Chúa, còn ông cố có ban Bí tích cho ông ta không là tùy ông cố và ông cố hoàn toàn chịu trách nhiệm trước mặt Chúa.

-A bay lại muốn dạy dỗ tao à!

Ông cố chạy vào phòng lấy ba-tông ra cho nó vài gậy để cho bỏ tính láo xược. Nhưng kiếm mãi chẳng thấy cây gậy nào, chỉ thấy cây búa bổ củi để góc nhà. Ông cố xách búa ra, cầm giơ cao lên đe dọa, người thanh niên vội vàng quì xuống, cái cổ giơ ra nghiêng nghiêng một cách trịnh trọng.

-Con xin sẵn sàng chết Tử Vi Đạo.

Chẳng lẽ mình là tên lý hình sao, bàn tay cầm búa từ từ hạ xuống, sau cùng ông cố cũng phải xuống mé bờ sông để ban các Bí tích sau cùng cho bệnh nhân một cách tốt đẹp.

(Thế mới biết giáo dân họ can đảm hơn chúng ta tưởng và sẵn sàng chịu đấm ăn xôi)

NĂM

Trời nhà nhem tối, một ông trùm đến xin Cha sở đi kẻ liệt. (Một ông trùm già, hơi lẩn thẩn và cha sở cũng có thành kiến với ông.)

-Bệnh nhân sắp chết chưa?

-Thưa ông cố gần chết rồi ạ.

-Tôi đến mà bệnh nhân không có gì thì ông chết nghe chưa. (Bởi có lần khi đến nơi bệnh nhân đang ngồi uống nước vui vẻ vì đã qua cơn nguy tử.)

Ông trùm dẫn đường đi trước.

-Ông mù hay sao vậy, không thấy tôi đang kiêu Minh Thánh hay sao mà dám đi trước mặt.

Ông trùm vội vàng lùi lại đi ngang với cha sở.

-Đồ vô phép, ai cho ông được đi ngang hàng với cha sở.

Ông trùm khép nép đi lùi lại đằng sau.

-Bộ ông đi đằng sau để ám sát người ta hả?

Đi một đoạn không nghe bước chân ông trùm, quay lại thấy ông ta đang đứng yên tại chỗ.

-Sao lại đứng yên ở đây, không đi thì tôi biết bệnh nhân ở đâu. Đồ vô dụng!

-Đi trước thì không được, đi ngang thì vô phép, đi sau thì không cho, vậy con biết đi thế nào.

Sau cùng cha sở cũng phải để cho ông ta dẫn đường vì trời đã tối và đường đi rất khó khăn.

Paul Trần Văn Khoa



Trong phòng khách của cha Khoa.

CÂY NA ĐỒNG MỎ

ĐC Giuse Ngô Quang Kiệt



Đồng Mỏ là một chợ huyện nằm trên đường vào Lạng sơn, cách thị xã gần 40km. Vào khoảng tháng 7, tháng 8, du khách qua lại Lạng sơn bị cuốn hút bởi những núi na đồ sộ như xây thành hai bên đường. Không xe nào không dừng lại cho khách chọn na. Những trái na lớn, căng tròn khoe mình chào mời khách. Từng đoàn xe tải xếp hàng chờ chất na chở đi khắp các miền đất nước, và xuất khẩu sang Trung quốc. Kẻ bán người mua tấp nập. Khuôn mặt ai cũng rạng rỡ niềm vui.

Cách đây hơn 10 năm thì Đồng Mỏ không được như thế. Đồng Mỏ cũng như đa phần diện tích tỉnh Lạng sơn chỉ có những ngọn núi đá vôi trơ trụi. Không cây gì mọc được. Đất khô cằn lại xa thị xã, nên dân cư nghèo nàn thưa thớt. Đất không có giá vì chẳng ai muốn đến định cư tại đây.



KP miền Tây

Những người còn lại vì quá nghèo không biết đi đâu đành ở lại. Cho đến một ngày người ta thử trồng cây na. Thấy có trái. Người ta nhân rộng ra. Và người ta khám phá ra rằng

vùng đất Đồng Mỏ đặc biệt thích hợp với cây na. Trồng dưới chân núi cũng lên. Trồng trên sườn núi cũng mọc. Thậm chí nhét vào khe đá cũng tươi tốt.

Thế là người ta ùn ùn kéo về. Đất đai đất lên. Phố xá đông vui. Mọi người đua nhau trồng na. Na phủ kín từ dưới thung lũng lên đến tận đỉnh núi. Cả vùng biến thành một rừng na bạt ngàn. Mùa đông lá na rụng hết coi thật trơ trụi. Nhưng mùa xuân rừng na xanh tươi. Lộc non mơn mớn. Và mùa hè đầy những trái thơm ngọt ngào. Tất cả đều là na hảo hạng.

Ngắm nhìn vườn na xanh tươi phủ kín vùng đá vôi Đồng Mỏ, tôi miên man nghĩ đến việc truyền giáo tại Lạng sơn.

Truyền giáo được ví như đi gieo hạt giống. Lạng sơn là vùng núi khô cằn nên việc gieo hạt rất khó khăn.

Việc truyền giáo tại Lạng sơn chính thức bắt đầu từ năm 1913 khi Toà Thánh lập Phủ doãn Tông toà Lạng sơn. Gần 100 năm trôi qua, số giáo dân chỉ vào khoảng trên dưới 5000. Linh mục chính thức chỉ có ba. Một thất bại.

Nhưng có lẽ cánh đồng truyền giáo của Lạng sơn cũng giống như vùng núi đá vôi Đồng Mỏ. Đồng Mỏ đã trồng được na thì thế nào cũng phải có loại cây thích hợp với Lạng sơn chứ. Sau mấy năm ở Lạng sơn tôi thấy có vài loại hạt giống mọc được tại vùng đất này.

1. Hạt giống khiêm nhường

Trước khi con về Lạng sơn, tất cả các nữ tu đang phục vụ tại Lạng sơn đều bị trục xuất.

Trừ các chị Tiểu muội.

Khi đến Lạng sơn, các chị tìm được một ngôi nhà thờ đổ nát cách Cao bằng 9km. Phần thân nhà thờ không còn dấu vết, cỏ mọc hoang vu. Chỉ còn lại ngọn tháp cháy dở, loang lổ đạn bom. Thấy cảnh nhà thờ hoang tàn giữa một vùng dân cư thưa thớt nghèo khổ, các chị quyết định lưu lại.



KP Pháp Quốc

Các chị nhận làm con làm cháu, làm chị em với người dân trong vùng. Sinh sống với họ. Chia sẻ cảnh nghèo với họ. Các chị làm nghề may vá để sinh sống. Nhưng đến mùa cấy mùa gặt, các chị cũng đi vãn công đôi công theo phong tục trong làng. Các chị được mọi người quý mến. Căn lều của các chị không lúc nào vắng bóng trẻ em.

Mọi người đón nhận các chị, coi các chị là người nhà, người làng người nước. Chính quyền chấp thuận cho các chị ở đến nay đã hơn 10 năm.

Vùng đất sỏi đá rất khô cằn nhưng đã đón nhận hạt giống khiêm nhường. Vì hạt giống khiêm nhường không bắt đất đá phải thay đổi, nhưng biết thay đổi chính mình cho phù hợp với đất đá.

Khiêm nhường đã gọt dũa các góc cạnh cá nhân để tròn trịa chìm vào cuộc sống chung. Khiêm nhường giúp trở nên bé nhỏ để được yêu thương. Trở nên yếu ớt để được giúp đỡ, trở nên dễ thương để được đón nhận.

Người truyền giáo cần noi gương khiêm nhường của Đức Giêsu khi truyện trò với người phụ nữ xứ Samaria. Đức Giêsu đã đến với chị như một người đói khát, nghèo nàn chẳng có gì. Đức Giêsu đã hạ mình xin chị nước uống. Nhờ khiêm nhường hạ mình mà Đức Giêsu đã xoá được những biên giới ngăn cách, những kỳ thị, những chia rẽ bất hoà giữa người Giu đêa và người Samaria. Nhờ khiêm nhường mà Đức Giêsu đã xin được nước uống và hơn thế nữa xin được một linh hồn, và hơn thế nữa, xin được một tông đồ giáo dân nhiệt thành.

2. Hạt giống phục vụ.

Lạng sơn là vùng đa thần giáo. Niềm tin vào thần thánh rất mạnh mẽ. Vai trò của các thầy mo rất quan trọng. Khi làm nhà làm cửa, khi cưới vợ gả chồng, khi gặp tai nạn, đều phải mời thầy mo. Mỗi lần mời thay mo rất tốn kém.

Quan trọng nhất là lễ nghi an táng người chết. Tục lệ thờ cúng tổ tiên rất quan trọng không những vì lòng hiếu thảo mà còn vì niềm tin. Người dân tộc tin rằng không chôn táng đúng nghi lễ, hồn ma không siêu thoát được sẽ về quấy phá gia đình. Vì thế mọi nghi lễ đều phải tuân theo sự hướng dẫn của thầy mo.

Khi cha mẹ qua đời, con cái phải ngày đêm phục quanh quan tài. Ăn tại chỗ, ngủ tại chỗ. Con dâu làm một cây tiền. Con trai góp một con heo. Ngày và cách thức chôn đều do thầy mo quyết định. Thầy tính toán tuổi tác, ngày giờ để định giờ ra ma. Có những con ma phải chờ 7 ngày mới ra được. Trong thời gian chờ đợi ma còn ở nhà, mỗi ngày thầy mo phải làm nghi lễ. Mỗi lần nghi lễ gia đình tạ thầy một thúng gạo nếp, đôi gà và một số tiền. Ma càng ở lâu càng tốn kém, mỗi mệ.

Khi đi chôn thầy mo đi trước dẫn đường. Thầy đi đường nào, quan tài và gia đình phải đi theo đường ấy. Có những khi con ma gặp trắc trở, thầy mo phải tìm đường vòng qua đồi,

băng qua núi rất vất vả.



KP Úc Châu & thân hữu

Từ khi có các linh mục ra làm việc tại Lạng sơn, người dân được chứng kiến đám ma đạo. Đã lâu năm không có linh mục nên nghi lễ an táng người công giáo được mọi người chung quanh lưu ý, xem xét và so sánh. Người dân nhận xét đám ma đạo rất đơn sơ dễ hiểu vì tất cả đều bằng tiếng Việt, đọc lớn tiếng, rõ ràng cho mọi người nghe.

Người có đạo rất đoàn kết. Bình thường không có nhà thờ, chẳng có nghi lễ, tưởng rằng những người có đạo cô đơn. Nhưng đến việc mới thấy người có đạo đông đảo và có tình đoàn kết. Nghe tin một người qua đời, lập tức những giáo xứ chung quanh kéo đến. Dù nhà đám ở tận vùng sâu vùng xa, anh em giáo hữu vẫn không quên, không quả ngại đến chia vui sẻ buồn.

Người có đạo có tinh thần phục vụ. Đám ma người dân tộc tuy quan trọng nhưng việc tổ chức lại tùy thuộc vào hoàn cảnh kinh tế. Người có tiền mới có nhiều chỗ thân quen và mới đủ khả năng làm đám ma to, qui tụ đông người đám ma người nghèo thật buồn. Ít ai đến thăm viếng vì nhà không đủ khả năng dọn cơm đãi khách. Trái lại bên đạo đám ma nào cũng như nhau, dù sang dù hèn, dù mời dù không bà con đồng đạo vẫn kéo đến chia buồn, đọc kinh cầu nguyện và giúp đỡ.

“Thầy mo đạo” có tinh thần phục vụ vô vị lợi. Đám ma ở xa hàng trăm cây số đường

núi mà thầy không bỏ đám nào. Làm lễ đưa tiễn rất chu đáo. Giảng giải đồng dạng rõ ràng. Ăn uống qua loa rồi về. Không phải tốn kém thù lao, lễ lộc gì cả.

Vốn coi trọng người chết nhưng lại nghèo, nên đồng bào dân tộc rất thích đám ma đạo. Tinh thần phục vụ của giáo dân và nhất là của linh mục được coi là nét hấp dẫn của đạo công giáo.

Thực ra phục vụ chính là thái độ của Đức Kitô, Đấng “đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ”. Phục vụ mà gây phiền nhiễu, tốn kém, mệt mỏi làm cho người được phục vụ e ngại, sợ hãi thì còn tệ hơn là không phục vụ. Phục vụ không những làm cho tâm hồn người dân được tin tưởng, bình an, tươi vui mà còn giúp giảm đi những lo âu, tốn kém, mệt nhọc, đang là một giá trị Phúc Âm được xã hội và quần chúng hết sức quan tâm và yêu mến.

3. Hạt giống đoàn kết

Tại Lạng sơn giáo dân rất ít. Xưa kia ít linh mục nên giáo dân phải di chuyển nhiều. Các xứ nghèo, khó khăn, nên có việc gì phải nhờ các xứ khác giúp đỡ. Vì thế mà trong giáo phận giáo dân quen biết nhau hầu hết. Một số giáo dân, nhất là người dân tộc sống tản mát trong các làng xa, cảm thấy lẻ loi. Trong những thời kỳ khó khăn, họ như bị loại trừ. Sau này đi lại dễ dàng hơn nên anh em rủ nhau đi thăm những anh chị em xa xôi. Nhất là khi những anh chị em đó đau yếu hay có công việc. Cả các cha các thầy cũng quan tâm thăm viếng.



TGM NQ Kiệt và KP Sài Gòn

Sự thăm viếng gợi nên thắc mắc cho những anh chị em lương dân trong bản ; "Tại sao những người nghèo túng, không có địa vị, bị khinh miệt nay được nhiều người quan tâm đến thế ?" để ý tìm hiểu, họ biết đó là sự quan tâm của những người anh em con cái Chúa. Thích thú tình đoàn kết nên mỗi lần có người bên đạo thăm viếng trong làng, dân làng kéo đến chia sẻ. Cuộc thăm viếng riêng tư trở thành buổi gặp gỡ chung. Thăm một người thì gặp cả làng.

Sự đoàn kết dần dà dẫn đến cộng tác. Năm ngoái, một bà cụ neo đơn trong làng có căn nhà bị dột cần phải làm lại mái nhà. Anh chị em công giáo đứng ra tổ chức. Anh em trong bản làng giúp đúc ngói xi măng. Khi đã đủ số ngói cần thiết, anh em bên đạo kéo vào cùng với anh em bản làng lợp lại mái nhà cho bà cụ. Buổi công tác chung kết thúc bằng một bữa rượu thanh đạm nhưng đậm đà tình nghĩa.

Con hiểu rằng tình đoàn kết là một hạt giống mau bén rễ và chóng phát triển. Đoàn kết nối đoàn kết. Nhờ tình đoàn kết, những Kitô hữu sống lẻ loi được an ủi và được trân trọng. Nhờ tình nghĩa đoàn kết những anh em công giáo được đón tiếp trong các bản làng. Nhờ tình đoàn kết anh em bản làng quý trọng với anh em công giáo. Con coi đó là những tiền đề thuận lợi cho Phúc Âm.

4. Hạt giống yêu thương.

Cách Đồng Đăng khoảng 15 Km có một bản làng nằm trên sườn đồi dốc dốc. Bản có khoảng 100 mái nhà. Cả bản có họ hàng với nhau. Cuộc sống nói chung là nghèo nàn nhưng có tình nghĩa. Tuy nhiên dân bản rất sợ bệnh cùi. Vì chưa hiểu biết những phương thuốc mới có thể chữa trị được bệnh cùi, nên dân bản thường tẩy chay, cách ly người bệnh.

Chị Đẹp bị nghi là mắc bệnh cùi. Vì da dẻ chị sần sùi, mọng nước coi rất ghê sợ. Chính chị cũng nghĩ mình bị cùi nên thường nhúng tay vào nước thật nóng mong giết được vi

trùng cùi. Giết vi trùng đâu chẳng thấy, chỉ thấy da tay càng đỏ lên coi càng dễ sợ hơn.

Sợ bị lây, dân làng bắt chị lên đỉnh đồi dựng một căn lều ở riêng. Chị trùm chăn suốt ngày. Chẳng dám ra khỏi nhà và chẳng dám gặp ai. Tuy nhiên dân làng vẫn sợ nên có ý định đem chị nhốt vào một hang đá. Quá sợ hãi, anh chồng chị tâm sự với người có đạo.

Biết tin, chúng con quyết định đem chị vào trại phong Quả Cắm xét nghiệm. Không phải bệnh cùi. Chỉ là bệnh ngoài da. Chúng tôi chuyển chị đến Bệnh viện da liễu Hà nội. Nhưng bệnh viện không nhận vì chị đã quá yếu. Chỉ còn chờ chết thôi.

Các chị một Tu hội xin đem về chữa trị. Phải làm giấy cam kết chịu mọi trách nhiệm. Vừa chữa trị vừa cầu nguyện. Tại Tu hội, chị Đẹp cảm thấy hạnh phúc vì được sống chung với các chị Tu hội, được các chị chăm sóc và nhất là được các chị bày tỏ lòng yêu mến. Chưa bao giờ có ai dám đến gần chị. Chưa bao giờ có ai dám vuốt ve chị. Chưa bao giờ có ai lau rửa, giặt giũ cho chị như thế.



Đức TGM Giuse Kiệt tại San Jose

Biết các chị tin Chúa, chị Đẹp cũng xin tin. Chị chẳng có gì để mất mà lại được quá nhiều. Các chị dạy chị một lời cầu nguyện duy nhất : "Lạy Chúa con tin Chúa, lạy Chúa xin cứu con". Chị Đẹp đọc suốt ngày đêm không

ngừng nghỉ. Và Chúa đã cứu chị. Chị khỏi bệnh như một phép lạ. Tinh táo, chị trở về nhà tiếp tục uống thuốc và cầu nguyện. Các chị Tu hội vẫn đi lại thăm viếng. Sau một năm điều trị, giờ đây da dẻ chị trở lại bình thường. Sức khoẻ chị trở lại bình thường. Cuộc sống chị trở lại bình thường. Nhưng tâm hồn chị đã biến đổi. Cảm nghiệm được ơn Chúa rõ ràng trong cuộc đời, chị hết lòng tin yêu Chúa. Cảm nghiệm được ơn phục sinh, chị hết lòng tạ ơn Chúa. Cảm nghiệm được tình thương của người có đạo, chị hết lòng gắn bó và yêu mến đạo. Chị kể cho dân làng nghe tất cả những gì chị đã thấy, đã sống. Và chị kết luận : “Cái Chúa nó tốt, nó mạnh lắm vớ”. Cả làng đều công nhận lời chị là đúng. Bà mẹ chồng ngỏ ý : “Cái Đẹp nó đã sướng rồi, phải cho tôi sướng với. Tôi muốn đi lễ tạ ơn cái Chúa”.

Hạt giống yêu thương thật mãnh liệt. Cảm nghiệm về tình yêu giống như cảm nghiệm về một ngọn lửa. Nó bùng lên. Nó thôi thúc. Nó lan toả. Nó thấm sâu vào mọi ngõ ngách u ám nhất của cõi lòng. Khi đã bén rễ, chẳng có gì có thể ngăn cản cây yêu thương lớn lên, sinh hoa kết quả.

Từ những cảm nghiệm trên, con hiểu rằng truyền giáo phải là trồng Hội Thánh vào một địa phương. Trước khi trồng Hội Thánh, phải trồng Phúc Âm. Không phải một thứ Phúc Âm áp đặt, phô trương, cơ chế. Nhưng là Phúc Âm thực sự : Phúc Âm khiêm nhường, Phúc Âm phục vụ, Phúc Âm đoàn kết, Phúc Âm yêu thương. Những hạt giống Phúc Âm loại này có thể bén rễ mọc lên ở bất cứ vùng đất nào dù sỏi đá gai góc đến đâu. Và khi đã mọc sẽ phát triển thành cây cổ thụ cành lá xum xuê cho chim trời tới làm tổ.

Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt

(Trích trong tập Chia Sẻ Truyền Giáo của Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt)

THƯ CÙ LAO GIÊNG

Louis G. Mai Hùng Dũng

Cù lao giêng, ngày 27 tháng 09 năm 2006

Anh chị Lương thân mến.

Trước hết, nguyện xin Thiên Chúa ban cho Anh Chị, các cháu và gia đình Anh Em Khai Phá Hải Ngoại luôn mạnh khỏe và bình an trong tình yêu Thiên Chúa.

Trong chuyến Anh Chị về thăm quê nhà dịp giỗ Ông Bà cố. Anh có đề cập về chuyện đi du lịch sang Mỹ một lần cho biết và cũng đề thăm Anh Chị Khai Phá hải ngoại. Mình cũng muốn lắm nhưng giờ đây chưa thể thực hiện trong thời gian này. Nhanh gì cũng phải sang năm 2007-2008 may ra mới đi được.

Lý do là vì Cha phó của mình bất ngờ được Đức Cha quyết định cho đi “Phi” học nhạc. Hiện nay ngài không còn làm mục vụ ở họ đạo nữa, mà lên Sài Gòn chuẩn bị sinh ngữ, đồng thời lo giấy tờ để chuẩn bị đi. Do đó chuyện mục vụ họ đạo quá lu bu. Vì thế mình viết thư này một phần cũng là để báo cho Anh Chị Lương hoàn cảnh phát sinh về chuyện đi du lịch Mỹ và một phần cũng để trình bày nguyện vọng của mình với Anh Chị Em Khai Phá hải ngoại...

Anh chị Lương thân mến.

Chắc nhiều Anh Chị Khai Phá không nhớ mình, hoặc không biết hiện giờ mình đang ở đâu. Lý do mình im hơi lặng tiếng là vì mình cũng ngại, đồng thời mình cũng hiểu gánh nặng đè trên đôi vai Anh Chị Khai Phá hải ngoại: nào là phải lo cho gia đình con cái, nào là phải lo quá nhiều việc chung..... Nên mình không dám hé môi.

Chắc Anh Chị còn nhớ xứ đạo Cù Lao Giêng. Mình đã chuyển về đó hơn 3 năm nay. Người dân ở đây họ rất nghèo, ít đất canh tác, đa số là thất nghiệp. Và lại, giáo xứ Cù Lao Giêng đã có từ lâu đời (trên 130 năm), nằm trên một cù lao bốn bề sông nước, ít tài nguyên, ít cơ hội phát triển, lại bị tàn phá hàng năm bởi nước lụt của con sông Mêkông, nên cơ sở xuống cấp trầm trọng, đặc biệt là ngôi Nhà Thờ.

Do đó, nguyện vọng của mình là cải tạo lại phần nào ngôi Nhà Thờ đã quá cũ kỹ và xuống cấp, có thể không còn sử dụng tiếp tục lâu dài. Bởi vì, với thời gian, ngôi Nhà Thờ đã có nhiều rêu phong, mái ngói đã dột nhiều nơi, làm ảnh hưởng trực tiếp đến trần Nhà Thờ. Mình muốn tôn tạo di tích tốt đẹp mà cha ông đã dày công xây dựng.

Trong năm 2003, mình đã trùng tu, tôn tạo:

- Mặt tiền Nhà thờ.
- Trang trí lại gian Cung thánh.
- Lát gạch lại trong nhà thờ.
- Thay ngói cũ, bề bằng ngói mới.

Nhưng do tình hình giáo xứ mình phần đông là nghèo, ít đất canh tác và đa số bị thất nghiệp. Mình đã cố gắng hết sức, vận động bà con giáo dân đóng góp nhưng không được bao nhiêu so với công trình quá lớn. Vì thế giáo xứ chỉ trông cậy ở Chúa cho có nhiều tâm lòng hảo tâm, quảng đại ngoài giáo xứ giúp.

Dự kiến cho năm 2006 - 2007, mình tiếp tục tu sửa thêm:

- Cải tạo ngôi nhà chung đã quá cũ kỹ, xuống cấp trầm trọng.
- Ngôi nhà dạy giáo lý đã xuống cấp và không đủ điều kiện để sinh hoạt.
- Tu sửa thêm đền đài thánh Phụng.

- Lát gạch lại cuối nhà thờ.
- Sơn sửa bàn ghế đã hư hại.

Mình dự trù kinh phí cho công trình trên 300 triệu VNĐ.

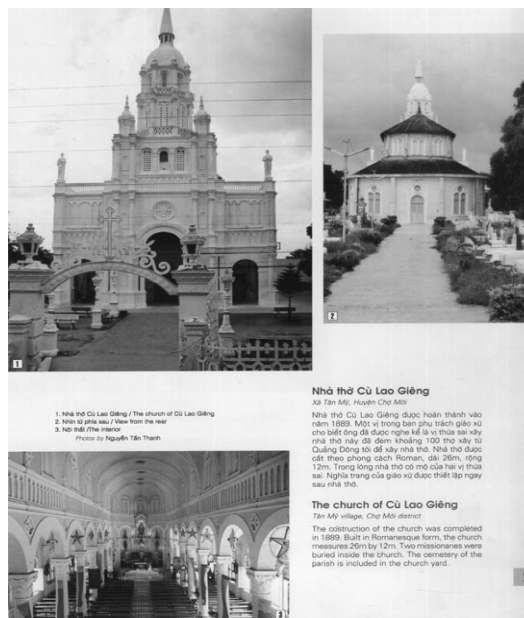
Nay, mình viết thư này, mong nhận được sự giúp đỡ ít nhiều từ lòng quảng đại và hảo tâm của Anh Chị Em cũng như các bạn bè hào phóng gần xa để có thể thực hiện những chương trình trên đây.

Mình hứa sẽ dùng số tiền của Anh Chị Em vào đúng mục đích trên và sẽ gửi hình ảnh sau khi mình hoàn thành công trình.

Thay mặt giáo xứ xin Chúa trả công bội hậu cho Anh Chị Em theo lòng quảng đại của Anh Chị Em cùng lòng nhân hậu của Người.

Kính chào trân trọng.

**Người anh em Khai Phá
Louis G. Mai Hùng Dũng**



Cha Louis Mai Hùng Dũng & giáo xứ Cù Lao Giêng.

Dân Nhậu.

T. Đen

Đã biết nhậu, chắc chắn phải biết làm đồ mời.

Có những món thật cầu kỳ, cần nhiều thứ gia vị chêm nêm, cũng có những loại thật bình dân, nhưng không thiếu phần trang trọng.

Những món đặc sản mọi miền quê hương ấy, đều mang lại những khẩu vị tuyệt vời.

Không biết bạn đã nhậu món ong rừng chưa nhỉ ?

Nếu chưa, tiếc thật, bạn chết nửa đời người còn gì !

Bảo Lộc, vùng cao nguyên nắng đẹp, từ Phương Lâm, vượt qua đèo chuổi, theo con giốc ngược vùng Ma-đa-gui, cái tên sắc mùi rừng rú, có những con suối chảy róc rách, ngập đầy lá han, một loại lá độc vùng cao nguyên...nếu bạn muốn cạo lông chân, dễ lắm, cứ lội qua con suối này, đến bên bờ kia, chắc chắn chả còn cọng nào trên người cả!

Suối độc, nhưng cá lóc ngon lắm...

Gió đã lạnh lạnh, bạn đang trên đèo Bảo Lộc, qua giòng thác «ba cô» những bông hoa vôi vôi đỏ hồng bám chặt sườn núi, đâu đây tiếng róc rách của những lạch suối tuôn tràn ra đường, nếu hên, bạn có thể thấy vài cô Thượng Tiếng hay Kòho tắm như nhộng, thật tỉnh khô, tuyệt vời...



KP Houston

Đồi chen chân đồi, từng hàng trà uốn lượn ngút ngàn tầm mắt, Bảo Lộc nổi tiếng về trà mà, hoa trà hương thật dịu nên quýt rữ không ít tụi ong, mà khoái khẩu nhất là ong bò vẽ.

Minh chuẩn bị đi săn mời nhé, cẩn thận tối đa đó, nếu bạn bắt cần đời, bạn có thể lãnh «dăm ba nửa quả trứng vịt» trên trán, còn thảm thương hơn, chắc chắn bạn nằm nghỉ tại bệnh viện ít nhất cũng một tuần.

Vật liệu sẵn sàng, ít bột sát trùng DDT, ít tro bếp, một bao nylông khổ chừng bằng bàn tay, một cây que dài chừng 2,3 mét trên đầu chuẩn bị một cái vòng bằng giầy kẽm, xẻng hay cuốc, vài miếng vải màu để đánh dấu.

Lên đường nhé, mình nhắm vườn trà, cẩn thận nhìn tứ phương, tám hướng, nếu thấy chú ong nào vượt qua đầu, nhắm tọa độ cho chắc, ong luôn di chuyển thẳng, cứ thế mà theo, băng đồi, lội suối, thỉnh thoảng, nếu mất hướng, phải chờ con khác bay qua...

Nếu may mắn, bạn đã tìm đến nơi, đừng vội vàng, coi chừng ăn đòn đấy, ong bò vẽ rất dữ và thường tấn công cả bầy, 5,7 ngàn con một tổ là thường. Chặng may bạn bị ong tấn công, nếu có ao, hồ chung quanh, tốt nhất lặn xuống ngay, còn không có, lấy áo, phủ lên đầu, nằm phục xuống đất, bất động, vài con háo thắng sẽ tặng bạn cái ngòi, buốt như...ong chích.

Bình tĩnh coi hướng gió, bao giờ cũng nhắm cuối gió, bò tác chiến từ từ tiến đến địa điểm...Nhẹ nhàng lấy tro bếp, pha chút bột DDT, chừng 1/10, mục đích để đuổi ong, không phải giết nó, bột pha xong, đổ vào túi, dùng que đưa nhẹ nhẹ, rải chung quanh miệng tổ, tụi ong này chuyên môn làm tổ dưới đất.

Đánh giấu vị trí cẩn thận , cũng đừng quá lộ liễu, coi chừng bị phồng tay trên.

Hai hay ba tiếng sau, bạn trở về điếm hẹn, quan sát kỹ xem tụi ong đã bay đi chưa, nếu như ý muốn, cứ đứng đỉnh lấy xềng, xắn chung quanh, tổ ong thường làm hình như cái nón, hai hoặc nhiều tầng, tùy tổ lớn hay nhỏ... Lúc này, thông thường, tụi ong già đã di cư, chỉ còn lại cái ổ ong, chứa rất nhiều ong sữa, khiêng về nhà ngay, mỗi đã sẵn sàng.

Vào bếp, chuẩn bị nhé, những tổ ong đã bịt kín, ong đã sẵn sàng để nhậu, nếu bạn có gan, nhón một con còn sống, nhai từ từ, sữa chảy ngút ngàn trong miệng, thơm như sữa mẹ vậy.

Những con còn đang ăn, miệng nó còn mở, bạn phải vỗ mạnh cho nó rơi ra, trần qua nước sôi thật nhanh cho cứng lại, rồi dùng kim gút cạy bỏ thức ăn còn trong bụng những con ong non xấu số. Kiên nhẫn, hơi lâu đó.



KP Nội và Ngoại



KP San Jose đón cha JB Trần Trung & cha Thé (lớp 1967).

Thật tiếc, phải cảnh cáo một điều quan trọng, bạn nào có máu «phong», chớ đụng vào, nếu ngứa miệng, hoặc bị cảm dỗ nặng nề, bạn chuẩn bị gãi cho đã nhé.

Chảo đã nóng, chút mỡ heo, khử hành sơ, cho một nửa số ong non vào, gia vị chêm vừa miệng, xào chín tới mà thôi, mùi thơm nồng mũi, con cảm dỗ còn mạnh hơn trái cấm.

Một nửa còn lại, bạn cũng xào, gia vị đổi thay chút ít, hơi cay cay là tuyệt cú mèo, có thể chêm vào chút bột ngũ vị hương, xào kỹ hơn lúc nãy, cho ong cháy cạnh, mùi thơm nồng nàn thềm hơn thềm cô nàng thiếu nữ dạy thì.

Đừng nhậu xương , một chút Nếp Mới, hay Bà Điếm , gấp từng con vào miệng cho tâm hồn phơi phới, đừng quên mời dăm ba thằng bạn thân, trời Bảo Lộc thường trở lạnh vào chiều, dù đi xa muôn ngàn nẻo trên hoàn vũ, nhớ đến món quê hương này vẫn sừng vô cùng.

Chúc các bạn thoải mái, cẩn thận, coi chừng nuốt cả lưỡi.

Bordeaux 16/08/2006
T. Đen